

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN HỮU DUY

**KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN MA TÚY THEO  
PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ TỪ THỰC TIỄN  
QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN HỮU DUY

**KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN MA TÚY THEO  
PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ TỰ THỰC TIỄN  
QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự

Mã số: 8380104

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:  
PGS. TS NGUYỄN THÁI PHÚC

HÀ NỘI, năm 2018

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trích dẫn trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nào.

Tác giả luận văn

**Nguyễn Hữu Duy**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN MA TÚY</b> .....	6
1.1. Các tội phạm về ma túy và những đặc điểm điều tra.....	6
1.2. Hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án ma túy .....	14
1.3. Nội dung hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án ma túy .....	22
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b> .....	44
2.1. Khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội và tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.....	44
2.2. Kết quả đạt được trong công tác kiểm sát điều tra các vụ án ma túy trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.....	50
2.3. Hạn chế trong công tác kiểm sát điều tra các vụ án ma túy trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và nguyên nhân .....	57
2.4. Một số giải pháp bảo đảm thực hiện hiệu quả kiểm sát điều tra vụ án ma túy tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh .....	63
<b>KẾT LUẬN</b> .....	72
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật hình sự
BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự
BPNC	Biện pháp ngăn chặn
CQĐT	Cơ quan điều tra
ĐTV	Điều tra viên
HĐTP	Hoạt động tư pháp
KSV	Kiểm sát viên
KSĐT	Kiểm sát điều tra
KTBC	Khởi tố bị can
THQCT	Thực hành quyền công tố
VKS	Viện kiểm sát
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân

## DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Số vụ ma túy Công an Quận 8 khám phá và xử lý .....	50
Bảng 2.2. Thống kê số vụ án/bị can VKSND Quận 8 đã thụ lý giải quyết từ năm 2013 – 2017 .....	52
Bảng 2.3. Kết quả giám định các chất ma túy thu giữ .....	54
Bảng 2.4. Thống kê các BPNC VKS phê chuẩn, thay đổi, hủy bỏ .....	56

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong nhiều năm qua, hệ thống chính quyền nhà nước và nhân dân ta đã đồng tâm, góp sức trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của xã hội, các loại ma túy mới đã và đang hình thành khiến cho tội phạm ma túy diễn biến phức tạp với nhiều thủ đoạn mới, tinh vi và liều lĩnh hơn. Để đấu tranh, phòng chống, xử lý các tội phạm về ma túy các cơ quan tư pháp ở nước ta đã tích cực phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về ma túy nhằm răn đe, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung. Một trong những vấn đề ảnh hưởng đến kết quả xử lý tội phạm ma túy hiện nay là chất lượng kiểm sát điều tra các vụ án về ma túy của ngành Kiểm sát, đó là quá trình kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật hình sự trong giai đoạn điều tra các vụ án ma túy.

Địa bàn Quận 8 – Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm gần đây được xem là điểm nóng về các tội phạm về ma túy ở khu vực phía Nam nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Tình hình tội phạm về ma túy tại đây có chiều hướng gia tăng với tính chất, mức độ, thủ đoạn ngày càng nguy hiểm, đã và đang đặt ra nhiều thách thức đối với chính quyền của địa phương. Thực tiễn đấu tranh với loại tội phạm về ma túy của chính quyền và nhân dân Quận 8 rất kiên quyết, các biện pháp truy bắt, khám phá được áp dụng và được xử lý bằng những hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, hoạt động đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này còn có nhiều điểm hạn chế cần phải đặt ra để giải quyết. Một số vụ án ma túy không được xử lý triệt để... do quá trình điều tra, thu thập chứng cứ còn nhiều thiếu sót, hạn chế, dẫn đến tình trạng còn bỏ lọt tội phạm. Nhận thấy việc nghiên cứu lý luận về tội phạm ma túy, chức năng và nhiệm vụ của VKS trong giai đoạn điều tra và thực tiễn công tác

KSĐT các vụ án về ma túy để có thể xác định chính xác thực trạng, tìm ra được những nguyên nhân, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả của hoạt động KSĐT, góp phần thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ mà hiến pháp và pháp luật đã trao cho ngành Kiểm sát nhân dân.

Vì những lý do nêu trên, tác giả chọn đề tài: “*Kiểm sát điều tra vụ án ma túy theo pháp luật tố tụng hình sự từ thực tiễn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh*” làm luận văn tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ, chuyên ngành Hình sự và tố tụng hình sự.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Trong những năm qua, việc nghiên cứu về đề tài KSĐT chủ yếu là các nghiên cứu trong phạm vi ngành Công an và Kiểm sát. Có một số đề tài nghiên cứu, luận án tiến sĩ, thạc sĩ nói về tội phạm ma túy và hoạt động kiểm sát của VKS chứ chưa nghiên cứu cụ thể về hoạt động KSĐT nói chung và KSĐT các vụ án về ma túy nói riêng. Có thể kể đến đề tài cấp Nhà nước: “*Hiểm họa ma túy và cuộc chiến mới*” của GS- TS Nguyễn Xuân Yêm, TS Trần Văn Luyện (năm 2001); “*Những vấn đề lý luận về quyền công tố và thực hành quyền công tố ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay*” của VKSND tối cao (năm 1999); Đề tài khoa học cấp bộ “*Công tác kiểm sát điều tra án ma túy*” của TS Dương Thanh Biểu- Phó Viện trưởng VKSND tối cao (năm 2001); Luận án Tiến sĩ Luật học “*Hoàn thiện khung pháp luật hình sự đối với tội phạm ma túy*” của NCS Nguyễn Minh Đức (năm 2002); Luận văn Thạc sĩ “*áp dụng pháp luật trong giai đoạn điều tra, truy tố các vụ án ma túy ở Việt Nam hiện nay*” của Bùi Mạnh Cường (năm 2006); Luận văn Thạc sĩ “*áp dụng pháp luật trong thực hành quyền công tố ở giai đoạn điều tra các tội phạm ma túy của VKSND các cấp của tỉnh Nghệ An*” của Trần Xuân Trường; Luận văn Thạc sĩ “*Cơ sở lý luận và thực tiễn thực hành quyền công tố của VKSND đối với án ma túy trên địa bàn các huyện biên giới tỉnh Nghệ An*”



của Lò Văn Thuyết; Luận văn Thạc sĩ *“Nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa VKSND và CQĐT trong giải quyết án ma túy”* của Nguyễn Thị Mai Nga...

Tại Học viện Khoa học xã hội cũng có một vài luận văn cao học nghiên cứu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy như luận văn cao học *“Kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra các tội phạm về ma túy từ thực tiễn tỉnh Thái Nguyên”* của Thạc sĩ Trần Thị Ngọc Anh năm 2017; *“Đấu tranh phòng chống tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn thành phố Cần Thơ”* của thạc sĩ Nguyễn Thúy Hằng năm 2012; *“Đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng”* của thạc sĩ Đào Thị Huệ năm 2011; *“Kiểm sát điều tra vụ án hình sự các tội phạm về ma túy từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam”* của thạc sĩ Trần Thị Thanh Bắc năm 2017. Tuy nhiên đều dừng lại ở mức độ khái quát chung, mà chưa có sự đánh giá nghiên cứu về đặc điểm hoạt động điều tra các vụ án ma túy và hoạt động KSDT đối với loại tội phạm này có gì khác so với các loại tội khác. Mặt khác các đề tài nghiên cứu tình hình tội phạm ma túy tại các địa phương khác chứ không phải tại Quận 8, là địa phương có tình hình tội phạm riêng biệt và thực tiễn công tác KSDT khác so với những địa phương trong cả nước. Luận văn: *“Kiểm sát điều tra vụ án ma túy theo pháp luật tố tụng hình sự từ thực tiễn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh”* là một công trình nghiên cứu dựa trên cơ sở khoa học kiểm sát, quy định của pháp luật tố tụng hình sự, và số liệu nghiên cứu từ điều kiện địa lý, kinh tế, xã hội của một địa phương cấp quận.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

Luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về ma túy, đặc điểm các tội phạm về ma túy và hoạt động điều tra các tội phạm về ma túy, từ đó áp dụng các quy định của pháp luật tố tụng để KSDT đối với các vụ

án về ma túy theo một trình tự có hệ thống. Từ đó làm rõ thực trạng công tác KSĐT các vụ án ma túy tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, nêu ra những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, đề đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cho công tác KSĐT các vụ án hình sự nói chung và ma túy nói riêng.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu về hoạt động kiểm sát các vụ án về ma túy trong giai đoạn điều tra. Địa bàn luận văn nghiên cứu là Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh với những đặc điểm riêng của nó như: là địa bàn phạm tội của các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nơi người mua ma túy tìm đến mua ma túy sử dụng cho bản thân. Luận văn chỉ giới hạn phạm vi nghiên cứu số liệu KSĐT các vụ án ma túy trên địa bàn Quận 8 trong thời gian từ năm 2013 – 2017 nhằm đảm bảo tính thời sự, giá trị thực tiễn cho kết quả nghiên cứu của luận văn.

#### **5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối và chính sách của Đảng trong đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới, đồng thời áp dụng pháp luật Hình sự, Tố tụng hình sự năm 2015 làm cơ sở nghiên cứu. Mặt khác, luận văn còn sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác hiện nay như phương pháp thống kê, phân tích, so sánh nhằm làm sáng tỏ các vấn đề về lý luận và thực tiễn của đề tài.

#### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

Kết quả nghiên cứu của đề tài: “*Kiểm sát điều tra vụ án ma túy theo pháp luật tố tụng hình sự từ thực tiễn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh*” làm rõ cơ sở lý luận và pháp luật tố tụng về KSĐT các vụ án về ma túy; Thông qua đó để đánh giá thực trạng của hoạt động này trong thực tiễn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để có thể đề xuất những kiến nghị, giải pháp hoàn

thiện về quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với hoạt động của VKS ở giai đoạn điều tra nói chung và KSĐT đối với các tội phạm về ma túy nói riêng. Với hy vọng không nhỏ rằng đây sẽ là tài liệu tương đối đầy đủ và hữu ích cho người nghiên cứu tìm hiểu về hoạt động KSĐT của VKS và được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho cán bộ đang làm công tác kiểm sát.

### **7. Cơ cấu của luận văn**

Luận văn gồm phần mở đầu và 02 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp luật về kiểm sát điều tra các vụ án về ma túy

Chương 2: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra các vụ án về ma túy trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

## Chương 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN VỀ MA TÚY

#### 1.1. Các tội phạm về ma túy và những đặc điểm về điều tra

##### 1.1.1. Những hiểu biết chung về ma túy và các tội phạm ma túy

Ma túy là đang là vấn nạn của xã hội, là hiểm họa đe dọa sức khỏe và cuộc sống của loài người, chính từ những tác hại của ma túy đã làm nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội, làm gia tăng tình hình tội phạm và nảy sinh nhiều tội phạm mới cùng sự phát triển nhanh chóng của xã hội hiện nay. Nhận thức được tác hại của ma túy, những năm qua công tác nghiên cứu khoa học xác định các chất ma túy, công tác xây dựng pháp luật về phòng, chống ma túy là vấn đề được Đảng và Nhà nước ta đặt ra để thực hiện, và đang từng bước được hoàn thiện. Bên cạnh đó, công tác đấu tranh, phát hiện, xử lý các tội phạm về ma túy có những kết quả khả quan, nhiều vụ án ma túy lớn được khám phá, xét xử thành công nhiều đối tượng phạm tội.

Ma túy là gì? Cho đến nay, có rất nhiều công trình nghiên cứu đã đưa ra được các định nghĩa khác nhau về ma túy và chất ma túy. Có một số quan điểm cho rằng: Ma túy, theo gốc Hán – Việt, có nghĩa là “*làm mê mẩn*”, là từ dùng chung khi chỉ các chất gây nghiện, kích thích, có khả năng làm thay sự phát triển bình thường của cơ thể người, lạm dụng sẽ làm thay đổi khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của con người. Theo khái niệm của Tổ chức Y tế thì: “*Ma túy là các chất độc, khi xâm nhập vào cơ thể sẽ phá hủy các cơ quan nội tạng*”. Theo quy định tại Điều 2 Luật phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành, xác định: *Chất ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục do Chính phủ ban hành; Chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng; Chất*

*hương thần là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng; Tiền chất là các hoá chất không thể thiếu được trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy, được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành; Thuốc gây nghiện, thuốc hương thần là các loại thuốc chữa bệnh được quy định trong các danh mục do Bộ Y tế ban hành; Cây có chứa chất ma túy bao gồm cây thuốc phiện (cây anh túc), cây cô ca, cây cần sa hoặc cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định...*

Do đó, có thể hiểu: Ma túy là các chất có nguồn gốc tự nhiên hoặc nhân tạo, khi đưa vào cơ thể sống có thể làm thay đổi một hay nhiều chức năng tâm - sinh lý của cơ thể người. Sử dụng ma túy nhiều lần sẽ gây nghiện, dẫn đến bị lệ thuộc cả về thể chất lẫn tâm lý, gây hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe cho cá nhân; Hệ quả của nó tác động tiêu cực đến sự phát triển của loài người, làm nảy sinh nhiều tội phạm trong đời sống xã hội.

Để đấu tranh với việc lạm dụng các chất ma túy nhằm thu lợi bất chính, pháp luật Việt Nam đã hình sự hóa các hành vi được xem là tội phạm ma túy. Ngày 27/11/2015, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII đã thông qua BLHS 2015, sau đó được sửa đổi bổ sung vào năm 2017. Tại bộ luật này, các tội phạm về ma túy được quy định tại Chương XX gồm 13 Điều (từ Điều 247 đến Điều 259), bao gồm: Tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy (Điều 247); Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 248); Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249); Tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250); Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251); Tội chiếm đoạt chất ma túy (Điều 252); Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 253); Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều

254); Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 255); Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 256); Tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 257); Tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 258); Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần (Điều 259).

- *Đặc điểm các tội phạm về ma túy:*

Tội phạm về ma túy là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, do người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi cố ý xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, chất hướng thần và tiền chất trong việc trồng, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và các hành vi khác được quy định trong BLHS. Tội phạm ma túy có những đặc điểm sau:

*Thứ nhất*, tội phạm ma túy là loại tội phạm hoạt động khép kín. Tội phạm ma túy được thực hiện bí mật, từ việc trồng cây thuốc phiện cho đến việc sản xuất, vận chuyển, mua bán đều diễn ra một cách lén lút. Đặc biệt là các tội sản xuất, mua bán, vận chuyển ma túy được thực hiện bí mật, địa điểm sản xuất ma túy thường biệt lập, cách xa khu dân cư, có người canh gác, việc mua bán ma túy thông qua giữa hai đối tượng, việc mua bán, thanh toán diễn ra nhanh chóng, ma túy được cất giấu tinh vi trong đồ vật để tránh bị kiểm tra phát hiện. Mặt khác, tội phạm về ma túy hình thành và tồn tại trong một thời gian dài thì mới bị cơ quan chức năng phát hiện, xử lý. Chính vì vậy, để phát hiện tội phạm ma túy cần có mạng lưới cơ sở đặc tình, cần nhiều thời gian để thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm, việc phát hiện, bắt giữ các đối tượng phạm tội bao giờ cũng hết sức khó khăn, nguy hiểm.

*Thứ hai*, tội phạm ma túy là loại tội phạm thu lợi bất chính lớn. Mục đích của tội phạm về ma túy là thu lợi nhuận và thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Ma túy được tiêu thụ mang lại lợi nhuận cao, gấp nhiều lần so

với chi phí sản xuất nên các đối tượng phạm tội không từ mọi thủ đoạn, sẵn sàng “bán mạng” miễn là thu được nhiều lợi nhuận. Những nơi sản xuất lượng ma túy lớn trên thế giới như Columbia, Trung Quốc, khu “Tam Giác Vàng”... sau đó được mua bán, vận chuyển đến cho các đầu nậu, từ đó phân phối nhỏ lẻ đến người nghiện trên toàn thế giới, cứ qua mỗi giai đoạn như vậy giá trị của ma túy lại tăng lên. Các đối tượng bán ma túy chỉ cần mua bán sang tay là có thể thu được một khoản tiền lớn.

*Thứ ba*, tội phạm ma túy là loại tội phạm có tổ chức. Đặc điểm nổi bật của tội phạm về ma túy thể hiện ở tính tổ chức, liên kết chặt chẽ trong hoạt động. Tội phạm hình thành đường dây khép kín, với phương thức, thủ đoạn phạm tội cực kỳ tinh vi, xảo quyệt. Để che giấu sự phát hiện của các cơ quan nhà nước, bọn phạm tội thường dùng mối quan hệ khép kín trong nội tộc, gia đình, người thân, đồng hương, tội phạm lôi kéo cả bố mẹ, anh chị em ruột, vợ chồng con cháu tham gia vào đường dây mua bán tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Đặc biệt đối với các vụ án ma túy lớn, hoạt động tội phạm được thực hiện bí mật, đối tượng cầm đầu thường giấu mặt, có sự phân công nhiệm vụ cho cấp dưới cụ thể, ai làm việc gì biết việc đó, ngoài bị can chính, các bị can khác thường chỉ tham gia một hoặc một số công đoạn của đường dây. Tội phạm ma túy thường chỉ mua bán với người quen để tránh bị lộ. Khi bị bắt kẻ phạm tội ngoan cố không chịu khai báo, cố tình che giấu để đồng bọn ở bên ngoài dùng tiền chạy tội, nhất là che giấu nguồn ma túy, đầu mối tiêu thụ, tên cầm đầu. Khi bị phát hiện, đối tượng thực hiện hành vi phạm tội sẵn sàng chống tra, chúng thường trang bị vũ trang khi thực hiện hành vi phạm tội. Chúng thường lợi dụng các sơ hở trong việc lập biên bản phạm pháp quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng để chối tội, tìm cách mua chuộc, hối lộ cán bộ để thoát tội hoặc chối tội. Vì vậy khi tấn công tội phạm, lực lượng

chức năng phải tiến hành các biện pháp bắt, khám xét nên đồng loạt để tội phạm không kịp “trở tay” tiêu hủy chứng cứ, tẩu táng tài sản.

*Thứ tư*, tội phạm về ma túy là tội phạm rất nguy hiểm cho xã hội, có mức hình phạt cao. Về mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của tội phạm ma túy chỉ đứng sau các tội xâm phạm an ninh quốc gia và nguy hiểm hơn các loại tội phạm khác được quy định trong BLHS. Người thực hiện hành vi phạm tội dùng nhiều phương thức, thủ đoạn phạm tội mới, đa dạng. Có những vụ buôn bán ma túy với số lượng lớn, nhưng cũng có nhiều vụ bọn phạm tội đã phân tán nhỏ ma túy để tránh bị hình phạt nặng, như đóng lại bánh hêrôin, canh cô thuốc phiện, chia thành nhiều gói nhỏ vừa dễ vận chuyển, vừa nhằm trốn tránh án tử hình, nếu bị phát hiện. Hình phạt đối với tội phạm ma túy rất nghiêm khắc, phần lớn các điều luật đều có khung hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân hoặc tử hình.

### *1.1.2. Những đặc điểm về điều tra các tội phạm về ma túy*

#### *- Khái quát hoạt động điều tra các tội phạm về ma túy*

Hoạt động điều tra là hoạt động có mục đích nhằm phục vụ nhu cầu khám phá sự thật khách quan trong đời sống của con người, được nhìn nhận và quy định khác nhau ở các quốc gia phụ thuộc vào quan điểm chính trị, chính sách hình sự, trình độ và cách thức tổ chức bộ máy phòng, chống, xử lý tội phạm ở từng nước. Tại Việt Nam, khái niệm về hoạt động điều tra hiện nay có nhiều quan điểm khác nhau và chưa có thống nhất trong nhận thức và cũng chưa được hướng dẫn, giải thích bởi các cơ quan có thẩm quyền, cũng như trong các quy định tại BLTTHS chưa có điều luật nào quy định hoạt động điều tra là gì.

Hiện nay có nhiều quan điểm khác nhau về hoạt động điều tra như: “Điều tra là công tác trong tổ tụng hình sự được tiến hành nhằm xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ”; “Điều tra là một



*giai đoạn của tố tụng hình sự, trong đó CQĐT áp dụng các biện pháp do Luật tố tụng hình sự quy định để xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội, VKS kiểm sát hoạt động điều tra, quyết định truy tố bị can làm cơ sở cho việc xét xử của Tòa án”. Hoặc: “Điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn tố tụng hình sự, trong giai đoạn này CQĐT áp dụng mọi biện pháp do BLHS quy định để xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội”.*

Trên cơ sở nhận thức về hoạt động điều tra và nghiên cứu những đặc điểm pháp lý của các tội phạm về ma túy, chúng ta có thể đưa ra khái niệm về hoạt động điều tra các vụ án ma túy như sau: *“Điều tra các tội phạm về ma túy là hoạt động phát hiện, thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục do BLTTHS quy định cho CQĐT và một số cơ quan được giao nhiệm vụ điều tra tiến hành trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự để xác định có hành vi vi phạm các quy định của BLHS đối với các tội phạm về ma túy hay không? và ai người thực hiện hành vi phạm tội để truy tố và xét xử đúng người đúng tội”.*

*- Đặc điểm về điều tra các tội phạm về ma túy*

*Thứ nhất, hoạt động điều tra các tội phạm về ma túy mang tính cấp bách:* Tính cấp bách của hoạt động điều tra các tội phạm về ma túy xuất phát từ chính tính chất khép kín, có tổ chức cao của loại tội phạm này. Bản thân thông tin về loại tội phạm này rất ít ỏi và rất dễ bị tiêu hủy, che giấu, kẻ phạm tội luôn ý thức trước về tính nghiêm khắc của hình phạt nên thường tìm mọi cách để lẩn tránh trách nhiệm hình sự. Khi có những thông tin về tội phạm về ma túy, CQĐT phải tiến hành ngay các hoạt động điều tra, xác minh ban đầu để tổ chức ngay việc truy bắt tội phạm. Đây là đòi hỏi khách quan, bất kỳ sự chậm trễ nào để có thể dẫn đến hậu quả khó khăn trong việc điều tra, đôi khi việc điều tra lâm vào tình trạng bế tắc. Việc xử lý thông tin ban đầu, thu thập chứng cứ phải được tiến hành nhanh chóng kịp thời thì các thông tin về tội

phạm không bị các tác động khách quan, chủ quan làm biến mất, biến dạng, mai một đi. Một số vụ án, ngay sau khi bắt quả tang hành vi phạm tội của bị can hoặc bắt bị can để tạm giam, CQĐT phải tiến hành ngay hoạt động khám xét để thu giữ những vật chứng còn lại, đồng thời làm cơ sở mở rộng án. Hoặc thí dụ như sự chậm trễ trong việc xác định nhân chứng, lấy lời khai của nhân chứng có thể dẫn đến hậu quả là nhân chứng từ chối hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng, thay đổi lời khai do bị tổ chức tội phạm về ma túy đe dọa, mua chuộc. Đồng bọn chưa bị bắt có điều kiện nhanh chóng tẩu thoát, tiêu hủy dấu vết tội phạm. Hoạt động trinh sát có vai trò to lớn trong điều tra tội phạm về ma túy: Đấu tranh chống tội phạm ở bất kỳ nhà nước nào cũng đều sử dụng hoạt động trinh sát và hoạt động điều tra tố tụng. Đây là hai hoạt động có chung mục đích nhưng nhiệm vụ, phương thức và thẩm quyền hoạt động khác nhau do các cơ quan nhà nước khác nhau tiến hành. Sự phối hợp hoạt động giữa hai cơ quan này trong quá trình phát hiện tội phạm và điều tra truy tố vụ án hình sự là cần thiết và bình thường; Đối với một số loại tội phạm như các tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm về ma túy... do tính nguy hiểm và tính có tổ chức cao, tính quốc tế...thì vị trí của hoạt động trinh sát đóng vai trò quyết định trong việc phát hiện tội phạm. Thông tin trinh sát nguồn sản xuất, trồng cây có chất ma túy, công tác suu tra; thông tin về người sử dụng ma túy, các ổ nghiện hút, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy... phải được chuyển hóa ngay thành tài liệu chứng cứ để làm căn cứ khởi tố vụ án, từ đó lần ngược tìm ra đầu mối buôn bán ma túy. Thực tiễn điều tra các Tội phạm về ma túy nói chung, tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nói riêng, cho thấy bắt quả tang chiếm tỷ lệ cao. Việc bắt đối tượng có thể bằng hai hình thức: theo dõi bắt quả tang hoặc tạo cơ kiểm tra hành chính để phát hiện ma túy bắt giữ người phạm tội. Tuy nhiên, hoạt động chuyển hóa

chứng cứ từ tài liệu trình sát phải đảm bảo, vừa phải đúng quy định của tố tụng hình sự, vừa phải đảm bảo quyền con người.

*Thứ hai, việc áp dụng các biện pháp điều tra và BPNC là hoạt động phổ biến.* Các biện pháp điều tra được sử dụng phổ biến trong quá trình điều tra các tội phạm về ma túy như khám xét, khám nghiệm hiện trường, hỏi cung, đối chất, nhận dạng. Các đối tượng trong loại tội phạm này thường có mối quan hệ gia đình họ hàng, dòng tộc, có những luật lệ riêng nên khi bị bắt, bọn chúng không chịu khai ra đồng bọn. Do vậy, hỏi cung bị can, đối chất giữa các bị can với nhau, giữa bị can với nhân chứng không chỉ là hoạt động tố tụng, nghiệp vụ đơn thuần mà là một nghệ thuật, phải có phương pháp và chiến thuật phù hợp với từng đối tượng, đồng thời phải có sự hỗ trợ của những biện pháp trình sát. Hoạt động hỏi cung đối chất ở các tội phạm về ma túy thường áp dụng đối với các đối tượng bị bắt dạng truy xét, vì dạng này bị bắt qua lời khai của đồng bọn không có vật chứng. Từ đặc điểm khép kín, có tổ chức của tội phạm về ma túy nên việc áp dụng BPNC với hình thức tạm giam trong quá trình điều tra nhóm tội này là phổ biến thường được áp dụng trên thực tế với tỉ lệ gần như 100%. Trong đó, biện pháp tạm giam là biện pháp ngăn chặn thường được sử dụng nhất nhằm không cho người phạm tội tiếp tục phạm tội, hoặc che giấu tội phạm. Đây là điểm giống nhau giữa nhóm tội phạm về ma túy và nhóm tội phạm an ninh. Chủ thể nhóm tội phạm kinh tế chức vụ thường có những đặc điểm về thân nhân đặc biệt như: có trình độ học vấn, có nghề nghiệp, tài sản... vì vậy họ thường có nhiều mối quan hệ xã hội có tính ràng buộc khiến họ ít khi bỏ trốn sau khi phạm tội, trừ trường hợp đặc biệt như đang mang thai, nuôi con nhỏ, bệnh nặng...

- *Thứ ba, tính bắt buộc của hoạt động trong hoạt động điều tra là trung cầu giám định chất ma túy:* việc đưa ra một định nghĩa về ma túy hay chất ma túy không chỉ có ý nghĩa trong việc nghiên cứu khoa học, mà còn phục vụ

công cuộc đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm hình thành tự sự tác động tiêu cực của ma túy. Hiện nay, các chất và tiền chất ma túy nhất là ma túy được tổng hợp có nguồn gốc tự nhiên xuất hiện nhiều chủng loại khác nhau dựa theo tiến bộ của khoa học kỹ thuật và nhu cầu đổi mới của tội phạm ma túy. .... Theo khoa học hình sự, để xác định có hay không tội phạm về ma túy, cần xác định một chất có phải là ma túy hay không bằng cách đưa mẫu đến cơ quan giám định hoặc căn cứ vào Danh mục các chất ma túy đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành. Theo quy định của BLTTHS năm 2015 thì trung cầu giám định chất ma túy là hoạt động điều tra bắt buộc nhằm xác định loại và khối lượng của chất ma túy thu giữ. Điều này có thể giải thích bởi hai lý do sau đây: Thứ nhất, theo quy định của pháp luật không phải bất kỳ chất gây nghiện và chất hướng thần nào cũng đều là ma túy do vậy phải có giám định để xác định chất gây nghiện, hướng thần đó có nằm trong danh mục về chất ma túy theo quy định của Chính phủ hay không. Thứ hai là trong nhiều cấu thành Tội phạm về ma túy thì số lượng và chủng loại ma túy là yếu tố định khung tăng nặng. Thí dụ cùng ở khoản 2 Điều 249 (tội tàng trữ trái phép chất ma túy) thì đối với nhựa thuốc phiện là từ 500 gam đến dưới một kilogam, còn đối với heroin là từ 5gam đến dưới 30gam. Vì vậy, công tác giám định về ma túy có tính phổ biến, có ý nghĩa to lớn và không thể thiếu được trong quá trình điều tra các vụ án ma túy. Không trung cầu giám định chất ma túy trong các vụ án này sẽ là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và sẽ được coi là một trong những căn cứ để trả hồ sơ điều tra bổ sung, để hủy bản án.

## **1.2. Hoạt động KSĐT các vụ án ma túy theo pháp luật**

### *1.2.1. Bản chất hoạt động KSĐT*

VKSND là một thiết chế Hiến định, là một trong những cơ quan pháp luật có vị trí quan trọng cấu tạo nên bộ máy nhà nước, nhiệm vụ của VKS là

kiểm sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật. Khi phát hiện có vi phạm, VKS thực hiện những biện pháp đảm bảo cho Hiến pháp và pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh. Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức VKSND năm 2014 quy định: “*VKSND là cơ quan THQCT, kiểm sát HĐTP của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, VKSND có nhiệm vụ bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất*”.

Như vậy, VKSND có hai quyền năng chính là: THQCT và kiểm sát HĐTP. THQCT trong tố tụng hình sự là việc cơ quan công tố (VKS) sử dụng các biện pháp do pháp luật quy định để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, đưa người phạm tội ra xét xử trước Tòa án và bảo vệ sự buộc tội đó; đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều được xử lý kịp thời, việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt người phạm tội và tội phạm, không làm oan người vô tội.

Kiểm sát HĐTP là chức năng Hiến định của VKSND, là hoạt động mang tính quyền lực Nhà nước nhằm giám sát các hoạt động của cơ quan tư pháp và các cơ quan được giao một số hoạt động trong quá trình tố tụng như: Kiểm lâm, Hải quan, Cảnh sát biển ... khi tham gia hoạt động tố tụng, đảm bảo cho pháp luật được áp dụng nghiêm chỉnh và thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

Trong giai đoạn điều tra vụ án, *VKS THQCT và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, quyết định việc buộc tội, phát hiện vi phạm pháp luật nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội, pháp nhân phạm tội, vi phạm pháp luật đều phải được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh, việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người,*

*đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, pháp nhân phạm tội, không làm oan người vô tội”.*

Quan điểm của Đảng ta được nêu rõ trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị “Về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới” đã đặt ra yêu cầu đối với ngành kiểm sát: “VKSND các cấp thực hiện tốt chức năng công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong HĐTP. Hoạt động THQCT và kiểm sát HĐTP phải được thực hiện ngay từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình tố tụng nhằm bảo đảm không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội, xử lý kịp thời những trường hợp sai phạm của những người tiến hành tố tụng khi thi hành nhiệm vụ...”.

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020” xác định: “... *tăng cường nhiệm vụ của công tố trong hoạt động điều tra...*”, Nghị quyết Hội nghị lần thứ IX của Ban Chấp hành Trung ương khóa X ngày 05/01/2009 về việc tiếp tục thực hiện có hiệu quả cải cách tư pháp đã khẳng định: “...*Bảo đảm có điều kiện cho VKSND thực hiện tốt chức năng THQCT và kiểm sát HĐTP; tăng cường trách nhiệm của công tố trong hoạt động điều tra...*”. Điều này cho thấy, hoạt động THQCT và KSHĐTP trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự của VKSND được Đảng và Nhà nước quan tâm một cách sâu sắc, xem đó là nhiệm vụ trọng tâm trong tố tụng, tăng cường sự lãnh đạo của đảng đã nâng cao về chất lượng, đổi mới về nội dung, phương pháp, cách thức thực hiện nhằm tạo ra những chuyển biến mới về chất của công tác này.

Từ những phân tích ở trên, có thể đưa ra khái niệm kiểm sát HĐTP trong tố tụng hình sự như sau: *Kiểm sát các HĐTP trong tố tụng hình sự là giám sát trực tiếp các hoạt động của các cơ quan tư pháp trong quá trình giải quyết vụ*

*án hình sự, nhằm bảo đảm cho pháp luật tố tụng hình sự được thực hiện một cách nghiêm chỉnh, thống nhất.*

Chức năng KSĐT của VKS là một bộ phận của kiểm sát HĐTP. KSĐT là một chức năng của VKS nhằm kiểm tra những hoạt động tố tụng (thu thập chứng cứ, lập biên bản, tài liệu tố tụng...) của CQĐT có tính có căn cứ và tính hợp pháp hay không trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự nhằm bảo đảm việc khởi tố, điều tra đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm đồng thời cũng không làm oan người vô tội. *"Những sai lầm, thiếu sót trong hoạt động điều tra tất yếu sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến việc giải quyết vụ án hình sự, như truy tố, xét xử oan người vô tội, bỏ lọt tội phạm"*. Do đó, pháp luật tố tụng hình sự quy định chặt chẽ nhiệm vụ, quyền hạn của VKS để bảo đảm việc xử lý hình sự đối với cá nhân, pháp nhân là có căn cứ và hợp pháp.

Như vậy, KSĐT các vụ án hình sự là: *Hoạt động của VKSND kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật tố tụng hình sự phát sinh trong giai đoạn điều tra, nhằm đảm bảo cho quá trình điều tra vụ án khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác thực; đồng thời phát hiện những vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra, qua đó kiến nghị CQĐT khắc phục kịp thời và xử lý nghiêm minh vi phạm của người tiến hành tố tụng.*

*- Đối tượng, phạm vi, nhiệm vụ của hoạt động KSĐT*

Với ý nghĩa là việc sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý nhằm mục đích truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội, truy tố họ ra trước Tòa án để xét xử. Đối tượng của KSĐT là việc tuân theo pháp luật của những người có thẩm quyền trong hoạt động điều tra và những người tham gia tố tụng khác.

Về phạm vi của KSĐT vụ án hình sự theo nghĩa rộng được xác định bắt đầu từ khi có tội phạm xảy ra hoặc phát hiện được dấu hiệu của tội phạm cho tới khi vụ án được kết thúc điều tra. Theo nghĩa hẹp (được quy định trong

BLTTHS hiện nay) thì phạm vi KSĐT bắt đầu từ khi CQĐT khởi tố vụ án đến khi kết thúc việc điều tra (CQĐT chuyển hồ sơ đề nghị VKS truy tố hoặc khi CQĐT ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án). Tác giả đồng ý với việc xác định phạm vi theo nghĩa hẹp là thể hiện đầy đủ bản chất pháp lý của hoạt động của công tác KSĐT vụ án hình sự của VKS, đó là kiểm tra tính có căn cứ, tính hợp pháp trong hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong điều tra VAHS.

Về nhiệm vụ KSĐT được quy định tại Điều 167 BLTTHS năm 2015 như sau:

+ *Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc khởi tố, điều tra và lập hồ sơ vụ án của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.*

+ *Kiểm sát hoạt động tố tụng hình sự của người tham gia tố tụng; yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý nghiêm minh người tham gia tố tụng vi phạm pháp luật.*

+ *Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền điều tra.*

+ *Yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cung cấp tài liệu liên quan để kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc khởi tố, điều tra khi cần thiết.*

+ *Khi phát hiện việc điều tra không đầy đủ, vi phạm pháp luật thì VKS yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện các hoạt động: Tiến hành hoạt động điều tra đúng pháp luật; Kiểm tra việc điều tra và thông báo kết quả cho VKS; Cung cấp tài liệu liên quan đến hành vi, quyết định tố tụng có vi phạm pháp luật trong việc điều tra.*

+ *Kiến nghị, yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khắc phục vi phạm trong việc khởi tố, điều tra.*



+ *Yêu cầu Thủ trưởng CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thay đổi ĐTV, Cán bộ điều tra, xử lý nghiêm minh ĐTV, Cán bộ điều tra vi phạm pháp luật trong hoạt động tố tụng.*

+ *Kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.*

+ *Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong việc KSĐT vụ án hình sự theo quy định của BLTTHS.*

- *Mối quan hệ giữa KSĐT với THQCT trong tố tụng hình sự*

Mục đích của hoạt động thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra là nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều phải được phát hiện và xử lý, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, đồng thời thông qua hoạt động kiểm sát, VKS phát hiện vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra, kiến nghị, yêu cầu khắc phục vi phạm tố tụng. Làm tốt công tác KSĐT nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho hoạt động thực hành quyền công tố được tốt hơn, vì mục đích cuối cùng của quá trình giải quyết vụ án hình sự là bảo đảm việc truy cứu trách nhiệm hình sự có căn cứ, đúng pháp luật.

### *1.2.2. Đặc điểm của hoạt động KSĐT vụ án ma túy*

Tội phạm ma túy là loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm, với tính chất tội phạm phức tạp, đối tượng thực hiện hành vi phạm tội đa dạng, xâm phạm đến nhiều khách thể được luật hình sự bảo vệ nên việc phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử đối với loại tội phạm này hết sức khó khăn, các cơ quan tố tụng cần phải có đầy kiến thức hiểu biết, kỹ năng tiến hành tố tụng và việc áp dụng pháp luật đầy đủ, chính xác. Từ những nghiên cứu tội phạm học các tội về ma túy và hoạt động KSĐT của VKS, có thể định nghĩa KSĐT vụ án ma túy như sau: *KSĐT các vụ án về ma túy là chức năng hiến định của VKSND, có nhiệm vụ là giám sát trực tiếp mọi hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra các vụ án về ma túy,*

*nhằm đảm bảo cho việc truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, và bảo đảm pháp luật TTHS được thực hiện một cách nghiêm chỉnh và thống nhất. Để hoàn thành tốt công tác KSĐT án ma túy, cần nhận thức các đặc điểm của hoạt động KSĐT vụ án ma túy:*

*Thứ nhất, hoạt động KSĐT vụ án ma túy là hoạt động chỉ do VKS tiến hành, thực hiện chức năng KSĐT các vụ án ma túy do CQĐT tiến hành, nhằm mục đích bảo đảm cho pháp luật tố tụng hình sự được thực hiện một cách nghiêm chỉnh và thống nhất.*

*Thứ hai, hoạt động KSĐT vụ án ma túy được tiến hành kể từ khi CQĐT quyết định khởi tố vụ án đến khi CQĐT kết thúc điều tra chuyển VKS đề nghị truy tố hoặc vụ án được đình chỉ điều tra.*

*Thứ ba, hoạt động KSĐT các tội phạm là hoạt động công khai theo quy định của pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, khi tiến hành hoạt động KSĐT, người tiến hành tố tụng phải đảm bảo bí mật về nội dung và các tình tiết liên quan trong vụ án để tránh việc lộ, lọt thông tin khiến bị can phản cung, đồng thời những đồng phạm khác bỏ trốn hoặc tẩu táng tang, tài vật...*

*Thứ tư, hoạt động KSĐT vụ án ma túy tuân thủ theo các quy định chung về KSĐT, tuy nhiên các hoạt động kiểm sát việc khám xét, trưng cầu giám định để xác định chất thu giữ có phải là ma túy hay không?, kiểm sát việc hỏi cung, ghi lời khai để làm rõ hành vi phạm tội của bị can, mở rộng điều tra truy xét... là những hoạt động đặc trưng khi KSĐT các tội phạm về ma túy. Do đó, người tiến hành hoạt động KSĐT đối với loại tội phạm này cần nắm rõ kỹ năng và quy định pháp luật đối với các hoạt động này trong quá trình tiến hành hoạt động kiểm sát của mình.*

*Thứ năm, hoạt động KSĐT vụ án ma túy có mối liên hệ chặt chẽ, song hành với hoạt động THQCT. Làm tốt hoạt động KSĐT sẽ đảm bảo hoạt động*

THQCT các tội phạm về ma túy đúng người, đúng tội và không làm oan người vô tội.

### *1.2.3. Ý nghĩa của hoạt động KSĐT vụ án ma túy*

KSĐT các vụ án ma túy góp phần bảo vệ pháp chế, bảo vệ chế độ XHCN, chế độ chính trị, chế độ kinh tế, sự quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Đảm bảo mọi hành vi phạm tội bị phát hiện được xử lý nghiêm minh kịp thời; không bỏ lọt tội phạm, tránh làm oan người vô tội.

Việc đấu tranh với tội phạm ma túy, một loại tội phạm hình sự có đặc điểm riêng là vấn đề không hề đơn giản, dễ động chạm đến rất nhiều quyền cơ bản của công dân được pháp luật bảo hộ. Do đó, quá trình thu thập các tài liệu, chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội và nhân thân của người phạm tội phải đầy đủ, toàn diện, khách quan và hợp pháp. VKS có nhiệm vụ quyền hạn kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điều tra của CQĐT, không thể tùy tiện bắt ai, khởi tố ai, bỏ qua cho trường hợp nào cũng được. VKS là cơ quan duy nhất có quyền can thiệp trực tiếp vào quá trình điều tra, đề ra yêu cầu điều tra để CQĐT tiến hành điều tra cho ĐTV phải thực hiện nhằm nâng cao chất lượng hoạt động điều tra vụ án hình sự, hạn chế những trường hợp đình chỉ điều tra vụ án hình sự do bị can không phạm tội mà còn nhằm ngăn chặn kịp thời những vi phạm quyền con người, quyền công dân. Điều đó cho thấy VKS có vai trò quan trọng đối với việc bảo vệ công lý trong hoạt động điều tra.

Thông qua công tác THQCT và kiểm sát HĐTP nói chung và KSĐT nói riêng, VKS là cơ quan phát hiện các vi phạm của CQĐT trong quá trình tiến hành hoạt động điều tra. Qua đó, VKS ban hành kiến nghị giúp CQĐT khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công việc của mình từ đó có những khắc phục để nâng cao chất lượng điều tra. KSĐT các vụ án ma túy có vai trò

hướng các chủ thể của quan hệ pháp luật thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ của mình khi tiến hành tố tụng, ngăn ngừa việc lạm quyền của những người tiến hành tố tụng.

Cùng với hoạt động THQCT, hoạt động KSĐT vụ án ma túy đã góp phần giáo dục riêng đối với người phạm tội răn đe phòng ngừa chung đối với người đã và đang có ý định phạm tội, góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm và tệ nạn về ma túy, ngăn ngừa các tội phạm khác phát sinh. Ngoài ra, thông qua hoạt động KSĐT vụ án ma túy, VKS có những kiến nghị về phòng ngừa tội phạm đối với các cơ quan hữu quan.

### **1.3. Nội dung hoạt động KSĐT vụ án ma túy**

#### *1.3.1. Kiểm sát việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can*

##### *- Kiểm sát khởi tố vụ án, khởi tố bị can*

Khởi tố vụ án hình sự là quyết định tố tụng mở ra giai đoạn điều tra, trong đó CQĐT xác định có hay không có dấu hiệu tội phạm để ra quyết định khởi tố vụ án. Việc khởi tố vụ án phải được dựa trên những căn cứ sau:

- + *Tổ giác của cá nhân;*
- + *Tin báo của cơ quan, tổ chức, cá nhân;*
- + *Tin báo trên phương tiện thông tin đại chúng;*
- + *Kiến nghị khởi tố của cơ quan nhà nước;*
- + *Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm;*
- + *Người phạm tội tự thú.”*

Trong giai đoạn này, VKS có trách nhiệm kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc khởi tố của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, bảo đảm mọi tội phạm được phát hiện đều phải được khởi tố, việc khởi tố vụ án có căn cứ và đúng pháp luật; có quyền yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cung

cấp tài liệu liên quan để kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật.

Trong KSĐT vụ án ma túy, tính có căn cứ để ra quyết định khởi tố vụ án hình sự là việc cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận được nguồn tin có căn cứ về tội phạm ma túy hoặc do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trực tiếp phát hiện. Ở đây, dấu hiệu của tội phạm không nhất thiết có đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội phạm về ma túy mà chỉ cần xác định các hành vi xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy và vật chứng thu giữ trong vụ án được xác định là ma túy có đủ định lượng để khởi tố thì có thể khởi tố vụ án về ma túy để điều tra.

Tùy theo tài liệu điều tra ban đầu, CQĐT xác định tội phạm về ma túy phạm dựa vào hành vi của người thực hiện hành vi phạm tội để khởi tố vụ án với tội danh tương ứng được quy định trong chương XX “Các tội phạm về ma túy” của BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). KSV kiểm tra các tài liệu làm căn cứ khởi tố và văn bản tố tụng để kiểm tra tính hợp pháp của quyết định khởi tố vụ án hình sự, từ đó đồng ý hay không đồng ý thụ lý KSĐT. Nếu xét thấy quyết định khởi tố vụ án hình sự của CQĐT không có căn cứ thì KSV báo cáo lãnh đạo quyết định hủy quyết định khởi tố vụ án hình sự của CQĐT. Hoặc nếu hành vi phạm tội

Sau khi xác định có tội phạm ma túy xảy ra, CQĐT bằng các nghiệp vụ điều tra và hoạt động thu thập chứng cứ xác định người thực hiện hành vi phạm bằng quyết định tố tụng đó là quyết định KTBC. KTBC là việc quyết định bằng văn bản của CQĐT đối với một người khi có đủ căn cứ xác định người đó đã thực hiện hành vi phạm tội, làm cơ sở áp dụng các BPNC hợp pháp để tiến hành các biện pháp điều tra.

Đây là việc CQĐT chính thức tuyên bố truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một con người cụ thể. VKS kiểm sát việc KTBC thông qua hình thức phê chuẩn hoặc không phê chuẩn đối với quyết định trên. Việc kiểm sát được thực hiện như sau:

Hình thức của Quyết định KTBC phải theo mẫu và phải do người có thẩm quyền ra quyết định; KSV phải kiểm tra thẩm quyền của cơ quan và người ra Quyết định KTBC có đúng theo quy định của pháp luật hay không?; Trình tự ra quyết định; Hình thức, nội dung của quyết định như: Họ tên, ngày tháng năm sinh, nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình của bị can; bị khởi tố về tội gì, theo điều khoản nào của BLHS, thời gian địa điểm phạm tội, danh chỉ bản của bị can và các tình tiết khác có liên quan.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, CQĐT phải gửi quyết định khởi tố và tài liệu liên quan đến việc KTBC cho VKS cùng cấp để xét phê chuẩn trong thời hạn 24 giờ kể từ lúc ra quyết định. VKS kiểm tra tính có căn cứ và hợp pháp của quyết định KTBC, kiểm sát chặt chẽ việc lập biên bản thu giữ, niêm phong và mở niêm phong đối với vật chứng thu giữ nghi là ma túy trong các trường hợp bắt giữ, khám xét, cần xác định khối lượng, trích mẫu để thực hiện trung cầu giám định; kiểm sát chặt chẽ nội dung quyết định trung cầu giám định của CQĐT và kết luận giám định của Cơ quan chuyên môn trong các vụ án liên quan đến ma túy, tập trung vào việc xác định loại và khối lượng ma túy như BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định; lưu ý thận trọng khi xem xét phê chuẩn Quyết định KTBC trong các vụ án khám phá bằng biện pháp truy xét, không thu giữ được vật chứng là ma túy, chỉ có lời khai nhận của các đối tượng trong vụ án

Trong thời hạn 03 ngày sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ án, VKS ra quyết định phê chuẩn quyết định KTBC và hoàn lại hồ sơ cho CQĐT để tiếp tục điều tra khi có đủ căn cứ. Nếu thấy chưa rõ căn cứ xác định bị can phạm tội

thì VKS phải yêu cầu cơ quan đã khởi tố bổ sung tài liệu, chứng cứ làm rõ căn cứ khởi tố. Trong trường hợp cần thiết, để xác minh, làm rõ căn cứ và tính hợp pháp của việc KTBC, VKS có thể hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng trước khi quyết định việc phê chuẩn hay hủy bỏ quyết định KTBC.

Nếu xét thấy còn có người khác thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án mà chưa bị phát hiện, khởi tố thì VKS yêu cầu cơ quan có thẩm quyền ra quyết định KTBC đối với người đó; trong trường hợp sau khi nhận hồ sơ và kết luận điều tra mà phát hiện còn bỏ lọt tội phạm thì VKS quyết định KTBC và chuyển cho CQĐT để tiến hành điều tra theo quy định tại khoản 4 Điều 179 của BLTTHS.

Trường hợp hết thời hạn tạm giữ, nhưng vẫn không đủ căn cứ phê chuẩn quyết định KTBC đối với người đang bị tạm giữ thì VKS phải ra quyết định hủy bỏ quyết định KTBC và yêu cầu cơ quan đã KTBC trả tự do ngay cho người bị tạm giữ.

Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, nếu thấy hành vi phạm tội của bị can không đúng với tội danh CQĐT khởi tố mà phạm tội danh khác thì VKS phải yêu cầu CQĐT ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định KTBC hoặc VKS trực tiếp ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định KTBC và gửi cho CQĐT để tiến hành điều tra theo quy định tại Điều 180 của BLTTHS.

Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định KTBC của CQĐT, VKS phải ra quyết định phê chuẩn hoặc hủy bỏ quyết định bổ sung hoặc thay đổi quyết định KTBC và gửi cho CQĐT.

*1.3.2. Kiểm sát một số hoạt động điều tra phổ biến trong điều tra các tội phạm về ma túy*

*- Kiểm sát khám nghiệm hiện trường*

*Khám nghiệm hiện trường là biện pháp điều tra được tiến hành tại hiện trường nơi xảy ra tội phạm nhằm phát hiện, ghi nhận, thu lượm, bảo quản, nghiên cứu, đánh giá dấu vết, vật chứng của các vụ phạm tội hoặc vụ việc có tính chất hình sự đã xảy ra.*

Khi có thông tin về hiện trường, ĐTV phải thông báo cho VKS cùng cấp biết để cử Kiểm sát viên kiểm sát khám nghiệm hiện trường, KSV được phân công phải có mặt kịp thời để tiến hành kiểm sát.

Việc khám nghiệm hiện trường trong vụ án về ma túy thường được áp dụng với các tội: Sản xuất, tàng trữ trái phép chất ma túy; sản xuất, tàng trữ, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi khám nghiệm hiện trường, KSV chú ý đến công tác bảo vệ hiện trường, xem xét tình trạng của hiện trường, tìm kiếm dấu vết, xác định vị trí vật chứng bị thu giữ để yêu cầu ĐTV thể hiện vào sơ đồ hiện trường. Công tác khám nghiệm hiện trường càng chi tiết, tỉ mỉ sẽ phục vụ tốt cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử, nhất là đối với những vụ án bị can bỏ trốn khi bị cơ quan chức năng phát hiện.

*- Kiểm sát khám xét, niêm phong vật chứng*

Khám xét là hoạt động điều tra nhằm tìm kiếm dấu vết tội phạm, vật chứng hoặc những đồ vật, tài liệu khác có liên quan đến vụ án. Các hoạt động khám xét trong quá trình điều tra, truy xét vụ án ma túy theo quy định của BLTTHS gồm: Khám người, khám chỗ ở, chỗ làm việc, địa điểm, đồ vật, thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm, dữ liệu điện tử. Hoạt động khám xét chỉ được tiến hành khi có căn cứ để nhận định rằng, ở đó có công cụ, phương tiện phạm tội, đồ vật, tài sản do phạm tội mà có hoặc đồ vật, tài sản có liên quan đến vụ án.

Để hạn chế việc khám xét tràn lan, thiếu căn cứ xâm phạm đến quyền tự do dân chủ của công dân, nhưng đồng thời cũng nhằm đảm bảo việc phát hiện



kip thời mọi tội phạm, BLTTHS quy định thẩm quyền ra lệnh khám xét như sau: Viện trưởng, Phó viện trưởng VKS các cấp; Chánh án, Phó chánh án TA các cấp; Hội đồng xét xử; Thủ trưởng, Phó thủ trưởng CQĐT các cấp có quyền ra lệnh khám xét, nhưng lệnh này phải được VKS cùng cấp phê chuẩn trước khi thi hành. Trong trường hợp khẩn không thể trì hoãn, thì những người sau đây có thẩm quyền ra lệnh khám xét: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT các cấp; Thủ trưởng đơn vị độc lập cấp trung đoàn và tương đương, Đồn trưởng Đồn biên phòng, Chỉ huy trưởng Biên phòng Cửa khẩu cảng, Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Cục trưởng Cục trinh sát biên phòng Bộ đội biên phòng, Cục trưởng Cục phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng; Tư lệnh vùng lực lượng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và pháp luật lực lượng Cảnh sát biển, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy lực lượng Cảnh sát biển; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm ngư vùng; Người chỉ huy tàu bay, tàu biển khi tàu bay, tàu biển đã rời khỏi sân bay, bến cảng. Trường hợp không thể trì hoãn là trường hợp cần phải ngăn chặn ngay việc tiêu hủy, cất giấu công cụ, phương tiện phạm tội, đồ vật, tài sản do phạm tội mà có hoặc đồ vật, tài liệu khác có liên quan đến vụ án hoặc cần phải khám xét để bắt ngay người bị truy nã đang lẩn trốn. Vì thế, lệnh khám xét của những người nói trên không cần có sự phê chuẩn trước của VKS. Tuy vậy, trong thời hạn 24 giờ kể từ khi khám xét xong, người ra lệnh khám xét phải thông báo bằng văn bản cho VKS cùng cấp hoặc VKS có thẩm quyền THQCT và KSĐT vụ việc, vụ án. Trước khi tiến hành khám xét, ĐTV phải thông báo cho VKS cùng cấp về thời gian và địa điểm tiến hành khám xét để cử KSV kiểm sát việc khám xét, trừ trường hợp khám xét khẩn cấp. KSV phải có mặt để kiểm sát việc khám xét.

Việc khám xét phải được tiến hành công khai, khách quan, cơ quan thi hành khám xét phải đọc lệnh và đưa lệnh cho người bị khám xét đọc, khi thu giữ đồ vật tài liệu phải có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, người đại diện gia đình và người bị khám xét và phải lập thành biên bản. Khi khám xét, ĐTV được tạm giữ đồ vật là vật chứng (chất ma túy) thì phải thu giữ và niêm phong lại, còn đối với những vật chứng khác như tiền, xe cộ, phương tiện sản xuất, phân chia, sử dụng ma túy, phương tiện liên lạc để mua bán ma túy... thì sau khi thu giữ phải chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền bảo quản phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Trong thực tế đấu tranh với các loại tội phạm hiện nay, đặc biệt đối với các tội phạm về ma túy, với thủ đoạn ngày càng tinh vi và manh động hơn trong việc sản xuất, vận chuyển và tiêu thụ, biện pháp khám xét được sử dụng để điều tra sẽ giúp cho việc phát hiện và thu thập đầy đủ được các vật chứng của vụ án, giúp chứng minh hành vi phạm tội của bị can, xác định định lượng chất ma túy thu giữ làm căn cứ để định khung hình phạt, và đánh giá đúng tính chất của tội phạm (về loại ma túy, số lượng...), góp phần cho công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm đạt kết quả cao hơn.

*- Kiểm sát việc trưng cầu giám định vật chứng thu giữ*

Trưng cầu giám định và hoạt động giám định là những hoạt động tố tụng quan trọng trong quá trình điều tra, khám phá vụ án nói chung và nhất là điều tra các tội phạm về ma túy. Chất ma túy thuộc các trường hợp buộc phải trưng cầu giám định theo quy định tại Điều 206 BLTTHS năm 2015. Việc giám định giúp các cơ quan tiến hành tố tụng xác định được vật chứng thu giữ là ma túy, loại gì, có khối lượng bao nhiêu để tiến hành giải quyết vụ án. Sau khi phát hiện vật chứng nghi là ma túy, CQĐT thực hiện ngay việc trưng cầu giám định, trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định trưng cầu giám định, cơ quan trưng cầu giám định phải giao hoặc gửi quyết định trưng cầu giám

định, hồ sơ, đối tượng trưng cầu giám định cho tổ chức, cá nhân thực hiện giám định; gửi quyết định trưng cầu giám định cho VKS có thẩm quyền THQCT và KSĐT. KSV có thể tham dự giám định nhưng phải báo trước cho người giám định biết, việc giám định do cá nhân hoặc do tập thể thực hiện. Sau khi có kết luận giám định, trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được kết luận giám định, cơ quan đã trưng cầu, người yêu cầu giám định phải gửi kết luận giám định cho VKS tiến hành THQCT và KSĐT.

*- Kiểm sát hoạt động hỏi cung bị can*

Hỏi cung bị can là biện pháp tố tụng mà CQĐT áp dụng trực tiếp đối với bị can bằng cách hỏi và đáp để làm rõ về quá trình phạm tội của bị can và đồng phạm (nếu có) cũng như những tình tiết khác phục vụ cho quá trình giải quyết đúng đắn vụ án.

Kiểm sát việc hỏi cung bị can là hoạt động của KSV trực tiếp chứng kiến quá trình hỏi cung bị can của ĐTV nhằm đảm bảo việc hỏi cung được tiến hành một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ, đúng pháp luật.

ĐTV phải tiến hành ngay việc hỏi cung bị can ngay sau khi khởi tố bị can và phải thông báo cho người có thẩm quyền được biết thời gian, địa điểm hỏi cung. Khi xét thấy cần thiết, KSV tham gia việc hỏi cung bị can (Khoản 1 Điều 183 BLTTHS năm 2015). Đây là cơ sở pháp lý để VKS kiểm sát việc hỏi cung bị can. Theo yêu cầu nâng cao chất lượng THQCT của ngành kiểm sát, KSV phải tham gia trực tiếp kiểm sát việc hỏi cung của ĐTV, ít nhất một lần trên một bị can. Đối với những bị can có đơn khiếu nại, kêu oan hoặc tố cáo việc ĐTV thiếu khách quan trong hoạt động điều tra thu thập chứng cứ hoặc bị can có lúc nhận tội, có lúc không nhận tội thì KSV phải trực tiếp lấy lời khai bị can để làm rõ nội dung và đề xuất biện pháp giải quyết kịp thời, tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc suy đoán vô tội; kiểm sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo các quyền của bị can trong tố tụng

hình sự như việc được giải thích quyền và nghĩa vụ, quyền được thuê hoặc chỉ định luật sư bào chữa, quyền im lặng,...

Việc hỏi cung đối với các tội phạm về ma túy là hết sức quan trọng. Đó là việc người phạm tội tự khai ra quá trình phạm tội của mình (thủ đoạn phạm tội, nguồn gốc ma túy thu giữ...). Do đó, hỏi cung là để kiểm chứng lại lời khai của bị can có phù hợp với những chứng cứ khác do ĐTV thu thập hay không? Từ đó làm rõ tích chân thực của lời khai và làm sáng tỏ nội dung của vụ án. Việc kiểm sát hỏi cung là KSV xem xét bị can có thành khẩn khai báo hay không? Có chối tội hay phản cung hay không? Qua đó, đề xuất áp dụng các biện pháp tăng nặng, giảm nhẹ khi kiểm sát xét xử. Đồng thời, xác định có hay không việc ĐTV ép cung, mướm cung, dùng nhục hình đối với bị can trong quá trình điều tra.

*- Kiểm sát việc đối chất*

Đối chất là hoạt động điều tra do ĐTV tiến hành bằng hình thức lấy lời khai hai người cùng một lúc, về một vấn đề, trong cùng một vụ án nhưng vẫn còn mâu thuẫn với nhau. Khi đã tiến hành các biện pháp điều tra khác nhưng không giải quyết được mâu thuẫn trong lời khai của hai hay nhiều đối tượng thì ĐTV tiến hành đối chất (Điều 189 BLTTHS năm 2015). Theo quy định của luật tố tụng hình sự hiện nay, ĐTV phải thông báo cho VKS cùng cấp đề cử KSV kiểm sát việc đối chất. KSV phải có mặt để kiểm sát việc đối chất.

Đối chất trong các vụ án ma túy là hoạt động điều tra cần thiết do tính chất của tội phạm rất phức tạp, chỉ khi nào không thể áp dụng các biện pháp điều tra khác để làm rõ mâu thuẫn, ĐTV mới tiến hành đối chất. Ngoài ra, quá trình điều tra diễn ra trong một thời gian dài nên bị can dễ quên các tình tiết phạm tội, các đối tượng lại muốn che giấu tội phạm, đổ lỗi cho nhau... Do đó, có nhiều mâu thuẫn trong lời khai báo của các bị can, mâu thuẫn giữa lời khai báo của bị can với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cần

phải đối chất làm rõ. Đồng thời, việc đối chất xác định một cách chắc chắn lời khai nhận của bị can là đúng và khách quan, tránh trường hợp bị can chối tội hoặc thay đổi lời khai tại phiên tòa.

Trước khi tham gia đối chất, KSV phải nghiên cứu hồ sơ tài liệu, chứng cứ, phát hiện mâu thuẫn, xác định nội dung mâu thuẫn, nhận định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn để từ đó xác định và yêu cầu ĐTV thực hiện đối chất những nội dung gì?. Khi kiểm sát hoạt động đối chất phải xem xét việc đối chất của ĐTV đó đạt yêu cầu hay chưa, có cần tiến hành đối chất nữa hay không? Trong quá trình điều tra, ĐTV không phát hiện được mâu thuẫn để tiến hành đối chất hoặc đã phát hiện được mâu thuẫn và đã tiến hành đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai, mâu thuẫn không giải quyết được, đến giai đoạn truy tố VKS cũng không tiếp tục tiến hành đối chất dẫn đến giai đoạn xét xử, qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử phát hiện có mâu thuẫn và tiến hành đối chất tại phiên tòa nhưng cũng không làm rõ được mâu thuẫn phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung, thậm chí có trường hợp các cơ quan tiến hành tố tụng qua đối chất nhiều lần vẫn không thể làm rõ được mâu thuẫn phải chấp nhận tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của từng bị can đến đâu thì điều tra, truy tố và xét xử đến đó, mặc dù có thể nhận định vẫn còn hành vi phạm tội và người phạm tội hoặc số lượng ma túy mua bán nhiều hơn nhưng không phát hiện, thu thập được tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

*- Kiểm sát việc nhận dạng*

Nhận dạng là biện pháp điều tra theo tố tụng hình sự do ĐTV thực hiện dưới hình thức cho những người trước đây đã nhìn thấy người hoặc vật có liên quan đến vụ án nhằm xác định lại có đúng hay không. Thực chất của việc nhận dạng là quá trình người nhận dạng hồi tưởng, tái hiện, so sánh, nhận lại người hoặc vật mà họ đã thấy và ghi nhớ trong ký ức của mình.

Trước khi tiến hành nhận dạng, ĐTV phải thông báo cho VKS cùng cấp để cử KSV kiểm sát việc nhận dạng. Nếu như KSV không tham gia thì phải ghi lý do vào biên bản (Điều 190 BLTTHS năm 2015).

Trong vụ án ma túy, ĐTV tiến hành nhận dạng người với người để người làm chứng, người liên quan, các đồng phạm xác định người thực hiện hành vi phạm tội. Nhận dạng qua ảnh xác định người có liên quan. Nhận dạng vật chứng xác định ma túy là của ai... Khi kiểm sát việc nhận dạng của ĐTV trong các vụ án ma túy, KSV phải kiểm sát tính hợp pháp (thành phần tham dự, số lượng người, đồ vật được đưa ra nhận dạng, đặc điểm người đồ vật có tương đồng nhau hay không...), kiểm sát tính hợp lý: nhận dạng nhằm mục đích gì?...

*- Kiểm sát quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can:*

Tạm đình chỉ điều tra là việc tạm ngừng tiến hành các hoạt động điều tra đối với vụ án hoặc đối với bị can vì những lý do nhất định. KSV kiểm sát chặt chẽ căn cứ, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tạm đình chỉ điều tra của Cơ quan có thẩm quyền điều tra, bảo đảm các trường hợp tạm đình chỉ điều tra được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 229 BLTTHS; nếu thấy quyết định tạm đình chỉ điều tra không có căn cứ và trái pháp luật thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ điều tra của Cơ quan có thẩm quyền điều tra và yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền điều tra phục hồi điều tra theo quy định tại Điều 235 BLTTHS.

Đình chỉ điều tra là hình thức kết thúc hoạt động điều tra dựa trên những lý do và căn cứ nhất định nhằm chấm dứt mọi hoạt động thu thập chứng cứ. VKS kiểm tra căn cứ đình chỉ của CQĐT trong giai đoạn điều tra có thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 155 và Điều 157 của BLTTHS hoặc có căn cứ quy định tại Điều 16 hoặc Điều 29 hoặc khoản 2 Điều 91 BLHS. Ngoài ra, trường hợp đã hết thời hạn điều tra nhưng CQĐT không chứng minh được bị

can thực hiện hành vi phạm tội thì phải đình chỉ điều tra theo quy định tại Điều 230 BLTTHS. VKS kiểm tra tính căn cứ của việc đình chỉ và trả lại hồ sơ vụ án cho CQĐT để giải quyết theo thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ; nếu thấy quyết định đình chỉ điều tra không có căn cứ thì hủy bỏ quyết định đình chỉ điều tra và yêu cầu CQĐT phục hồi điều tra; nếu thấy đủ căn cứ để truy tố thì VKS hủy bỏ quyết định đình chỉ điều tra và ra quyết định truy tố theo quy định của BLTTHS.

### *1.3.3. Kiểm sát hoạt động lập hồ sơ vụ án các tội phạm về ma túy*

Hồ sơ điều tra vụ án về các tội phạm ma túy là toàn bộ những tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra vụ án theo quy định của Bộ luật TTHS, do ĐTV lập và thu thập. Theo quy định tại khoản 1, Điều 166 BLTTHS năm 2015 thì nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc lập hồ sơ vụ án của CQĐT mà trực tiếp là việc ĐTV được phân công điều tra vụ án lập hồ sơ điều tra vụ án. KSV kiểm sát việc lập hồ sơ điều tra vụ án nhằm đảm bảo cho các tài liệu, chứng cứ được thu thập một cách kịp thời, khách quan, đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật TTHS để chứng minh hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội và làm rõ các tình tiết khác liên quan đến việc giải quyết đúng đắn vụ án. Đồng thời giúp cho KSV bám sát quá trình điều tra, nắm vững hồ sơ vụ án ngay trong quá trình thu thập chứng cứ, kịp thời đưa ra các yêu cầu điều tra và đề xuất việc giải quyết một cách chính xác các vấn đề phát sinh trong quá trình KSĐT vụ án bảo đảm việc điều tra vụ án được tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 34 Quy chế tạm thời ban hành kèm Quyết định 03/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2017 của ngành Kiểm sát nhân dân quy định: “KSV kiểm sát chặt chẽ việc lập hồ sơ vụ án của ĐTV, Cán bộ điều tra, bảo đảm từng trang tài liệu trong hồ sơ vụ án phải được đóng dấu bút lục của Cơ quan có thẩm quyền điều tra, VKS kèm theo bản thống kê tài liệu. Khi nhận được tài liệu liên quan đến

vụ án do Cơ quan có thẩm quyền điều tra chuyển đến, KSV phải kiểm tra tính hợp pháp của tài liệu đó. Trường hợp phát hiện tài liệu thu thập không đúng quy định của pháp luật hoặc không có giá trị chứng minh thì KSV yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền điều tra thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc giao, nhận, đóng dấu và đánh số bút lục hồ sơ vụ án trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 88 BLTTHS và theo hướng dẫn của liên ngành...”. Sau khi kết thúc điều tra, các tài liệu trong hồ sơ vụ án do CQĐT thống nhất đánh số thứ tự một lần và lập bảng thống kê đầy đủ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án từ 01 cho đến hết”. Tất cả các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra phải được đưa vào hồ sơ vụ án. Đây là một yêu cầu có tính chất nguyên tắc, các tài liệu phải được đánh số bút lục một cách thống nhất một lần và theo đúng thứ tự, đồng thời phải có bảng kê tài liệu với đầy đủ tên tài liệu, số trang tương ứng với số bút lục.

Như vậy, hoạt động kiểm sát việc lập hồ sơ điều tra vụ án hình sự của VKSND vừa mang tính phối hợp vừa đảm bảo tính chế ước giữa hai cơ quan THTT nhằm bảo đảm việc điều tra vụ án đúng quy định của pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

*1.3.4. Kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn trong vụ án các tội phạm về ma túy*

Quá trình phát hiện, xử lý tội phạm về ma túy, khi có căn cứ chứng tỏ người bị nghi ngờ thực hiện hành vi phạm tội, bị can sẽ gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc sẽ tiếp tục phạm tội hoặc để bảo đảm thi hành án, CQĐT có thể áp dụng BPNC như: giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt, tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh... Việc áp dụng BPNC phải hết sức cẩn trọng do dễ gây ảnh hưởng đến các quyền cơ bản của công dân: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền được bảo hộ về tính mạng, tài sản, danh dự, nhân phẩm... của công dân, liên



quan đến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, là vấn đề nhạy cảm trong đời sống chính trị, xã hội.

Đối với trường hợp giữ người trong trường hợp khẩn cấp, BLTTHS năm 2015 quy định các trường hợp được giữ người khẩn cấp như sau:

*- Có đủ căn cứ để xác định người đó đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;*

*- Người cùng thực hiện tội phạm hoặc bị hại hoặc người có mặt tại nơi xảy ra tội phạm chính mắt nhìn thấy và xác nhận đúng là người đã thực hiện tội phạm mà xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn;*

*- Có dấu vết của tội phạm ở người hoặc tại chỗ ở hoặc nơi làm việc hoặc trên phương tiện của người bị nghi thực hiện tội phạm và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn hoặc tiêu hủy chứng cứ.”*

Từ các tài liệu điều tra ban đầu, CQĐT tiến hành giữ người bị nghi thực hiện các tội phạm về ma túy trong trường hợp khẩn cấp và chuyển các tài liệu điều tra cùng quyết định tố tụng sang đề nghị VKS phê chuẩn. Ngay sau khi nhận được hồ sơ đề nghị xét phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, KSV được phân công phải kiểm tra hồ sơ, bảo đảm đầy đủ tài liệu, chứng cứ theo khoản 5 Điều 110 BLTTHS; trường hợp không đủ tài liệu, chứng cứ thì yêu cầu cơ quan đề nghị phê chuẩn bổ sung; Xác định thẩm quyền, căn cứ của việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 110 BLTTHS. Trường hợp qua nghiên cứu hồ sơ, thấy có dấu hiệu lạm dụng việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp hoặc chưa đủ căn cứ để giữ người trong trường hợp khẩn cấp hoặc người bị giữ không nhận tội, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có mâu thuẫn, người bị giữ là người nước ngoài, người có chức sắc trong tôn giáo, là nhân sĩ, trí thức, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số hoặc trong trường hợp cần thiết khác thì KSV trực tiếp hỏi người bị giữ trước khi báo cáo, đề xuất lãnh đạo

đơn vị, lãnh đạo Viện xem xét, quyết định việc phê chuẩn. Khi cần hỏi người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, KSV thông báo trước cho Cơ quan có thẩm quyền điều tra để phối hợp trong quá trình hỏi.

Đối với trường hợp bắt người phạm tội quả tang, đây là trường hợp bắt người phổ biến nhất đối với các tội phạm về ma túy. Phạm tội quả tang về ma túy có đặc điểm là hành vi phạm tội cụ thể, rõ ràng. Điều 111 BLTTHS năm 2015 quy định cụ thể ba trường hợp phạm tội quả tang sau đây: *Thứ nhất, người đang thực hiện tội phạm thì bị phát hiện; Thứ hai, ngay sau khi thực hiện tội phạm thì bị phát hiện; Thứ ba, đang bị đuổi bắt.* Qua thực tế xử lý các vụ án cho thấy đến 90% bị can chối tội, nếu không bắt được quả tang với đầy đủ chứng cứ. Do đó việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang là hết sức quan trọng. Nếu biên bản phạm pháp quả tang được lập đúng quy định, mô tả khách quan diễn biến trong khi bắt, mô tả chứng cứ, thái độ của đối tượng có hành vi phạm pháp cùng với ý kiến của người làm chứng, người có mặt tại nơi lập biên bản thì dù bị can, bị cáo có chối tội, phản cung, đổ lỗi cho người khác cũng không thể bác bỏ được biên bản này. Vì vậy, KSV phải đặc biệt chú ý kiểm sát việc lập biên bản phạm pháp quả tang của Cơ quan có thẩm quyền về hình thức lẫn nội dung theo quy định tại Điều 111 BLTTHS năm 2015 đó là: sự việc xảy ra ở đâu, vào lúc nào, ngày, giờ, tháng, năm, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc, không gian như thế nào, nội dung sự việc xảy ra, có những ai phát hiện ra tội phạm, ai là người chứng kiến, những người tiến hành lập biên bản, NTGTT, những khiếu nại, yêu cầu của đương sự... thì phải mô tả đầy đủ, khách quan các vật chứng đã thu giữ, như vật chứng được gói buộc như thế nào, màu sắc gì, nêu đựng trong túi xách, thì chất liệu gì (vải, da, giả da, nilon...) màu sắc, kích thước... nếu là va li, thì khóa ổ hay khoá số, hình dạng, kích thước và vật chứng được phát hiện từ chỗ nào. Vật chứng, tài liệu, đồ vật bị tạm giữ cần được ghi rõ trong biên bản phải được

đọc lại cho mọi người nghe và cùng ký tên. Nếu đương sự không ký tên, thì yêu cầu ghi rõ lý do vào trong biên bản và mọi người có tên trong biên bản cùng xác nhận việc đương sự không ký vào biên bản. Nếu biên bản phạm pháp quả tang đã lập đúng trình tự' nhưng đương sự không ký vào biên bản hoặc đương sự và nhân chứng khai khác nhau, thì KSV yêu cầu CQĐT khắc phục ngay bằng cách xác minh, lấy tiếp lời khai bổ sung cho những gì còn thiếu hoặc chưa rõ. Cần tránh tình trạng cùng một thời gian, địa điểm phạm tội, nhưng mỗi hành vi phạm tội của một bị can lại lập một biên bản phạm pháp quả tang, không đảm bảo được tính khách quan của vụ án.

Bắt người đang bị truy nã là trường hợp người thực hiện hành vi phạm tội sau khi bị khởi tố điều tra bỏ trốn và bị CQĐT ra quyết định truy nã. Bất kỳ người nào cũng có quyền bắt người bị truy nã và giải ngay người bị bắt đến cơ quan tư pháp, ủy ban nhân dân nơi gần nhất. Việc bắt người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã không cần lệnh của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức nào.

Sau khi bắt người phạm tội quả tang hoặc người đang bị truy nã, công dân không được đánh đập, tra tấn người phạm tội và cũng không tự ý giam giữ họ mà phải giải ngay đến cơ quan công an, VKS hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất. Các cơ quan này phải lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hoặc biên bản bắt người đang bị truy nã và giải ngay người bị bắt đến CQĐT có thẩm quyền.

Việc bắt đối với một số đối tượng khác ngoài việc phải tuân thủ các quy định về bắt người nói chung còn phải căn cứ vào một số quy định khác của pháp luật. Ví dụ: Việc bắt người phạm tội là người thuộc các cơ quan dân cử như đại biểu Quốc hội hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ngoài việc tuân theo các quy định ở các Điều 80, 81 và 82 BLTTHS năm 2003 còn phải

đảm bảo một số thủ tục được quy định trong Hiến pháp và một số đạo luật khác.

Các quy định về thủ tục bắt người đặc biệt này là nhằm bảo đảm hoạt động của các đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân với chức năng giám sát việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, giám sát hoạt động của Bộ máy nhà nước. Mặt khác, các đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân là những người đại diện của dân, do dân bầu ra nên việc bắt, giữ họ phải tuân theo những thủ tục đặc biệt

*- Kiểm sát việc tạm giữ*

Tạm giữ người theo thủ tục tố tụng hình sự là BPNC được quy định trong BLTTHS, do người có thẩm quyền áp dụng đối với người bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, phạm tội quả tang, người phạm tội tự thú, đầu thú hoặc đối với người bị bắt theo quyết định truy nã nhằm ngăn chặn tội phạm, ngăn chặn người bị bắt trốn tránh việc điều tra; để xác minh tội phạm và để quyết định việc truy cứu trách nhiệm hình sự (KTBC) đối với họ.

Mục đích của hoạt động kiểm sát quyết định tạm giữ là nhằm bảo đảm việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp tạm giữ có căn cứ và đúng pháp luật, kịp thời khắc phục các vi phạm trong quá trình áp dụng, thay đổi hủy bỏ biện pháp tạm giữ của những người có thẩm quyền. Để đảm bảo công tác kiểm sát việc tạm giữ, tránh vi phạm quyền tự do, bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, Luật tố tụng hình sự quy định: Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi ra quyết định tạm giữ, quyết định đó phải được gửi tới VKS cùng cấp. Do vậy, ngay sau khi nhận được quyết định tạm giữ, KSV cần tiến hành những công việc sau đây:

Kiểm tra tính có căn cứ và hợp pháp của quyết định tạm giữ đối với từng trường hợp, bao gồm: Kiểm tra tính hợp pháp (thẩm quyền của người ra quyết định tạm giữ) của quyết định tạm giữ; kiểm tra đối tượng bị tạm giữ có thuộc

một trong những trường hợp đã được nêu ở trên không và có phải là trường hợp cần thiết để xác minh, quyết định KTBC hoặc để áp dụng biện pháp tạm giam hay không; kiểm tra thời hạn tạm giữ. Thời hạn tạm giữ không quá 3 ngày, kể từ thời điểm CQĐT nhận người bị bắt, chứ không phải từ thời điểm ra lệnh tạm giữ. Kiểm tra thời hạn ra quyết định tạm giữ: Theo quy định của Điều 118 BLTTHS năm 2015, thì trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi bắt hoặc nhận người bị bắt, CQĐT phải ra quyết định tạm giữ hoặc trả tự do cho người bị bắt. Có thể kiểm tra thông tin này qua hoạt động phê chuẩn việc bắt khẩn cấp hoặc các tài liệu kèm theo.

KSV nghiên cứu hồ sơ xác định có dấu hiệu tội phạm hay không, xem xét thời hạn hết thời hạn tạm giữ để báo cáo lãnh đạo VKS kịp thời ra quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn quyết định gia hạn tạm giữ. Khi có đề nghị của người ra quyết định tạm giữ hoặc khi hết thời hạn tạm giữ mà không cần thiết phải gia hạn tạm giữ, thì VKS phải yêu cầu CQĐT trả tự do cho người bị tạm giữ.

*- Kiểm sát việc bắt bị can, bị cáo để tạm giam*

Bắt bị can, bị cáo để tạm giam là một trong những biện pháp bắt người nhằm ngăn chặn bị can, bị cáo tiếp tục phạm tội, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự.

Sau khi khởi tố bị can thì CQĐT mới được ra lệnh bắt bị can để tạm giam. Việc quyết định bắt bị can bị cáo để tạm giam phải căn cứ vào tính chất của tội phạm đã xảy ra, nhân thân người phạm tội và thái độ của người phạm tội sau khi thực hiện tội phạm. Chỉ bắt tạm giam khi đủ điều kiện. Đối với các trường hợp: bị can, bị cáo phạm tội lần đầu, tính chất ít nghiêm trọng hoặc phạm tội do vô ý, không có hành động cản trở việc điều tra, truy tố, xét xử thì không cần bắt tạm giam. Còn những trường hợp như bị can, bị cáo phạm tội có tính chất nghiêm trọng như phạm các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an

ninh quốc gia, giết người, cướp tài sản... hoặc phạm các tội mà BLHS quy định hình phạt tù trên một năm và có căn cứ để cho rằng họ sẽ trốn, tiếp tục phạm tội hoặc có hành động cản trở việc điều tra, xét xử thì cần phải bắt để tạm giam để phục vụ điều tra.

*- Kiểm sát việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ các BPNC khác*

Cấm đi khỏi nơi cư trú là BPNC thay thế tạm giam được áp dụng để thay thế biện pháp tạm giam đối với bị can, bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng nhằm bảo đảm sự có mặt của họ theo giấy triệu tập của cơ quan tư pháp.

Bảo lãnh là một BPNC trong tổ tụng hình sự do cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng nhằm thay thế cho biện pháp tạm giam. Do vậy bảo lãnh được áp dụng khi bị can, bị cáo đang bị tạm giam. Nếu có đủ các điều kiện quy định và xét thấy cần thiết thay đổi biện pháp tạm giam thì người có thẩm quyền quyết định áp dụng để thay thế biện pháp tạm giam. Căn cứ vào mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của bị can, bị cáo, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể quyết định cho họ được bảo lãnh.

VKS kiểm tra căn cứ, điều kiện áp dụng BPNC đối với bị can theo quy định của pháp luật tố tụng. Nếu xét thấy, bị can không thuộc các trường hợp phải tạm giam thì yêu cầu CQĐT áp dụng các BPNC khác. Đối với tội phạm về ma túy có khung hình phạt cao, tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm phức tạp, nên thường áp dụng biện pháp tạm giam để tránh trường hợp bị can bỏ trốn, khai báo gian dối, phản cung, hoặc tiêu hủy tài liệu, chứng cứ. Các BPNC như cấm đi khỏi nơi cư trú hoặc bảo lãnh được áp dụng trong các trường hợp bị can đang mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi hoặc bị can bị bệnh nặng...

*1.3.5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong KSĐT vụ án hình sự*

*- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng*

Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng như bị can, người làm chứng, người chứng kiến, người bào chữa, người dịch thuật... để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người này tham gia tố tụng. Để kiểm tra việc tuân theo pháp luật của những người này, trong quá trình KSĐT, KSV chủ động yêu cầu ĐTV giải thích và bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ, chủ động yêu cầu ĐTV ghi lời khai người làm chứng, người có liên quan để làm sáng tỏ chứng cứ quan trọng mà họ trực tiếp nghe được, nhìn thấy, bảo đảm cho họ quyền đưa ra tài liệu, đồ vật theo yêu cầu của họ; nếu thấy cần thiết thì đồng thời với việc ghi lời khai, có thể ghi âm, chụp ảnh, ghi hình. KSV phải chủ động bàn với ĐTV về kế hoạch và đề ra yêu cầu hỏi cung bị can ngay sau khi KTBC để làm rõ các vấn đề có liên quan đến tội phạm đã khởi tố. Trong quá trình KSĐT vụ án hình sự, khi xác định bắt buộc phải có người bào chữa theo quy định tại Điều 72 BLTTHS năm 2015 mà bị can hoặc người đại diện hợp pháp của họ không mời người bào chữa, thì KSV yêu cầu CQĐT mời luật sư, trợ giúp pháp lý... Đối với trường hợp người phạm tội là người nước ngoài thì phải có người phiên dịch để đảm bảo lời khai được thu thập khách quan, đúng trình tự.

*- Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền điều tra*

Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền điều tra là một trong những chức năng quan trọng của VKS khi thực hành công tác KSĐT các vụ án hình sự. Khi được phân công giải quyết vụ án ma túy, KSV phải nghiên cứu hồ sơ, xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, địa điểm xảy ra tội phạm... để kiểm sát việc CQĐT khởi tố có đúng với thẩm quyền hay không. Nếu phát hiện việc điều tra không đúng thẩm quyền thì thực hiện thủ tục chuyển vụ án để điều tra đúng thẩm quyền. Khi có tranh chấp về thẩm quyền điều tra thì giải quyết như sau:

+ Tranh chấp về thẩm quyền điều tra giữa các CQĐT cùng cấp do Viện trưởng VKS cấp trên trực tiếp giải quyết. Tranh chấp thẩm quyền điều tra của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra do VKS có thẩm quyền giải quyết;

+ Tranh chấp về thẩm quyền điều tra giữa các CQĐT cấp tỉnh, giữa các CQĐT quân sự cấp quân khu do Viện trưởng VKSND tối cao, Viện trưởng VKS quân sự trung ương giải quyết. Tranh chấp về thẩm quyền điều tra giữa các CQĐT cấp huyện thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác nhau, giữa các CQĐT quân sự khu vực thuộc các quân khu khác nhau do Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Viện trưởng VKS quân sự cấp quân khu nơi đầu tiên phát hiện tội phạm giải quyết; Tranh chấp về thẩm quyền điều tra giữa CQĐT của Công an nhân dân, CQĐT trong Quân đội nhân dân và CQĐT VKSND tối cao do Viện trưởng VKSND tối cao giải quyết.

*- Chức năng kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm*

Trong quá trình KSDT các vụ án về ma túy, VKS có chức năng và nhiệm vụ phát hiện những nguyên nhân và điều kiện phạm tội, từ đó có văn bản kiến nghị các cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp khắc phục và ngăn ngừa tội phạm xảy ra. Để làm được điều này, quá trình giải quyết vụ án, KSV phải chú trọng phát hiện thiếu sót, tập hợp kịp thời các dạng vi phạm, nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm cũng như các bắt cập, sơ hở trong công tác quản lý nhà nước trong quá trình THQCT và kiểm sát HĐTP trong các lĩnh vực công tác để đề xuất ban hành kiến nghị. Qua thực tế KSDT từng vụ án ma túy cụ thể, VKSND sẽ tổng hợp những nguyên nhân hình thành tội phạm và tính chất của từng loại tội phạm làm cơ sở xác định những quy luật khách quan và chủ quan của loại tội phạm về ma túy và



đề ra được những biện pháp hữu hiệu nhằm khắc phục, hạn chế sự gia tăng của tội phạm về ma túy.

### **Tiểu kết Chương 1**

Ở Chương 1, luận văn tập trung nêu ra và phân tích những lý luận và pháp luật về hoạt động KSĐT vụ án ma túy như: làm rõ thế nào là ma túy, pháp luật quy định về vấn đề ma túy ở Việt Nam qua các thời kỳ, làm rõ đặc điểm của tội phạm ma túy cũng như đặc điểm điều tra loại tội phạm này. Đồng thời, luận văn cũng làm rõ: bản chất, khái niệm KSĐT, đối tượng, phạm vi, nhiệm vụ của KSĐT. Qua đó, chỉ ra được thế nào là KSĐT vụ án ma túy, những đặc điểm của KSĐT án ma túy. Từ những lý luận trên, tại Chương 1 của luận văn đã phân tích làm rõ nội dung của hoạt động KSĐT vụ án ma túy theo pháp luật tố tụng hình sự, làm cơ sở cho việc áp dụng pháp luật về KSĐT trên thực tiễn để xử lý các vụ án về ma túy.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### 2.1. Khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội và tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

#### 2.1.1. Đặc điểm kinh tế - xã hội Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Quận 8 là một quận ven nội thành của Thành phố Hồ Chí Minh, có diện tích đất tự nhiên hiện nay là 19,18 km<sup>2</sup>, dân số khoảng 431.969 người, đơn vị hành chính gồm 16 phường với diện tích và dân số các phường không đồng đều nhau. Với vị trí địa lý có hình dáng thon dài theo hướng Đông Bắc – Tây Nam, bị chia cắt mạnh bởi một hệ thống kênh rạch chằng chịt. Phía Bắc giáp Quận 5 và Quận 6, phía Nam giáp huyện Bình Chánh và Quận Bình Tân, phía Tây giáp huyện Bình Chánh; phía Đông giáp Quận 4 và Quận 7.

Do nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa khu đô thị cũ (Quận 5 và Quận 6) và khu đô thị mới (khu Nam Sài Gòn), nên chịu tác động của sự phát triển đô thị hóa cao, giao thông đường bộ có những tuyến đường huyết mạch nối thông nhiều quận huyện và đang ngày được hoàn thiện. Bên cạnh đó, đặc điểm địa mạo của Quận bị các kênh Đôi, Tàu Hủ, sông Cần Giuộc, rạch Hiệp Ân, rạch Ông Lớn, Ông Nhỏ, Xóm Củi, Ruột Ngựa, Bà Tàng, Lò Gốm, Kênh Ngang số 1, Kênh Ngang số 2, Kênh Ngang số 3 chia nhỏ Quận 8 thành những khu vực riêng biệt được kết nối qua hệ thống cầu, giao thông đường thủy thuận lợi bởi hệ thống 23 kênh rạch lớn nhỏ trên địa bàn Quận nối các phường với nhau và với các địa phương khác trong và ngoài Thành phố tạo ra những huyết mạch giao thông mà không quận, huyện nào có được.

Trong quá trình đô thị hóa – công nghiệp hóa của thành phố, nền kinh tế Quận 8 đang ngày càng phát triển thay đổi diện mạo của mình. Những năm

trở lại đây có rất nhiều khu nhà ở, khu đô thị được xây dựng tại quận, các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, ngành nhựa, dệt, phân bón, tái chế phế liệu... hình thành, đã dần thay đổi cơ cấu nền kinh tế kéo theo các ngành nghề kinh doanh dịch vụ phát triển, Quận 8 hiện nay là nơi có dịch vụ cho thuê lưu trú phát triển phục vụ nơi ở cho người lao động làm việc tại các quận trung tâm của thành phố.

Sự phát triển về kinh tế là sự kết hợp của đặc điểm địa lý và lịch sử hình thành cá tầng lớp dân cư. Từ thuở khai phá, lập địa, một bộ phận nông dân ở vùng Cần Giuộc, Cần Đước, Đức Hoà đến vùng đất này khai phá và canh tác nông nghiệp, một bộ phận khác gồm những người lao động nghèo từ miền Bắc, miền Trung, miền Đông Nam Bộ đến lập nghiệp, đồng thời những người nông dân và lao động nghèo từ miền Tây, miền Đông, từ các vùng địa phương khác Thành phố lại dồn về vùng Quận 8, đưa dân số Quận 8 đông về số lượng, đa dạng về thành phần dân tộc, tôn giáo. Cư dân của Quận 8 đông nhất là người Kinh chiếm khoảng 85,4%, người Hoa cũng có mặt ở Quận 8 từ rất sớm với tỷ lệ khoảng hơn 11%; ngoài ra còn có người Chăm, Khơ-me chiếm khoảng hơn 0,3%. Các tầng lớp dân cư ở Quận 8 phần lớn theo đạo Phật (35%), đạo Thiên Chúa (11,5%), Tin Lành (0,4%), Cao Đài (0,48%), Đạo Hồi (0,52%).

Chính vì những điều kiện tự nhiên – kinh tế – xã hội như vậy dẫn đến tình hình tội phạm hình sự tại Quận 8 hình thành và diễn biến phức tạp, đòi hỏi các cấp, các ngành địa phương phải nỗ lực đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm trên địa bàn quản lý, mang lại cuộc sống an toàn, trật tự cho người dân.

*2.1.2. Tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh*

Song song với sự phát triển về kinh tế - xã hội, tình hình tội phạm hình sự ở Quận 8 diễn ra phức tạp, đặc biệt là tội phạm ma túy đã được hình thành từ nhiều thập niên trước, nay lại càng phát triển hơn. Hiện nay, trước áp lực từ sự ảnh hưởng của tệ nạn ma túy trên thế giới và ở các nước láng giềng luôn tăng, khiến tình hình tội phạm ma túy ở nước ta nói chung và Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường. Điều đáng lo ngại ở đây là người sử dụng ma túy tổng hợp ngày càng tăng, gây ra hậu quả khôn lường vì nó gây rối loạn tâm thần, ảo giác, hoang tưởng, không kiểm soát được hành vi dẫn đến vi phạm pháp luật, nhu cầu sử dụng ma túy đã hình thành nên các tội phạm về ma túy, và là nguồn gốc hình thành các tội phạm khác như tội phạm xâm phạm sở hữu, tính mạng, sức khỏe của người khác...

Một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình hình tội phạm về ma túy là Quận 8 có số lượng người nghiện lớn. Sự thay đổi về quan điểm của Nhà nước đối với vấn đề nghiện ma túy, trước đây người nghiện ma túy bị coi là tệ nạn xã hội thì nay được coi là người bị bệnh mãn tính về não bộ, biện pháp ứng xử với họ trước đây là trừng phạt, cách ly ra khỏi xã hội, là cai nghiện thì hiện nay là việc thực hiện điều trị cai nghiện bằng nhiều hình thức khác nhau, chủ yếu là tự nguyện, nếu người nghiện có những hành vi xấu đối với xã hội thì điều trị cai nghiện bắt buộc thông qua xét xử và phán quyết của tòa án. Do vậy, công tác đưa người nghiện vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc có phần hạn chế hơn dẫn đến việc còn nhiều người nghiện ma túy ở ngoài xã hội, làm ảnh hưởng ít nhiều đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Hoạt động tội phạm ma túy tại địa bàn Quận 8 chủ yếu tập trung tại các địa bàn trọng điểm như: Phường 6 (hẻm 1507 và 1678 Phạm Thế Hiển); Phường 12 (hẻm 690 và 904 Nguyễn Duy – khu Miếu Vạn, khu Đâu Voi đường Bùi Huy Bích; gầm cầu Nhị Thiên Đường, đường Cao Xuân Dục,

Phong Phú, chợ Nguyễn Chế Nghĩa); Phường 14 (khu vực ngã tư Quốc Tế, hẻm 277 Bình Đông, hẻm 126 Hoài Thanh); Các phường 1, 2, 3, 4, 6 là địa bàn có nhiều khách sạn và cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh Karaoke; Phường 5, 16 là nơi có nhiều chung cư nên có nhiều đối tượng đến thuê phòng để sử dụng ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên những đối tượng này thường gọi điện thoại cho các đối tượng mua bán đến để giao dịch, việc giao dịch này mang tính tự phát nên khó bị phát hiện. Chợ đầu mối Bình Đình nằm ở Phường 7 là nơi tập trung nhiều đối tượng lao động phổ thông, dân sống lang thang không nghề nghiệp có nhiều đối tượng sử dụng ma túy nên là địa bàn phức tạp khó quản lý nên cũng không loại trừ có nhiều đối tượng lợi dụng địa bàn để mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, tội phạm về ma túy còn hoạt động tự phát rải rác ở các phường khác trong Quận 8 do tính không cố định của tội phạm.

Nguyên nhân hình thành tội phạm ma túy xuất phát từ sự phát triển tự nhiên của xã hội vì địa bàn Quận 8 giáp ranh với nhiều quận, giao thông đa dạng, địa hình phức tạp với nhiều kênh rạch thuận tiện cho việc vận chuyển ma túy bằng đường bộ, đường thủy như ghe, xuồng. Khi bị phát hiện, bọn tội phạm có thể vứt bỏ ma túy xuống sông để phi tang hoặc nhảy xuống sông tẩu thoát. Quận 8 có nhiều khu dân cư dày đặc, nhà cửa chật hẹp tạm bợ, nhiều con hẻm chằng chịt, ngoằn ngoèo thông nhau. Địa bàn có các đối tượng cộm cán hoạt động từ trước đến nay. Lợi dụng đặc điểm về địa lý – dân cư, các đối tượng phạm tội đã biến Quận 8 trở thành nơi trung chuyển để nhận ma túy từ nơi khác đến rồi phân phối lại có các địa bàn khác trên thành phố và các tỉnh thành khác trên cả nước. Tổ chức hoạt động của các tội phạm về ma túy ngày càng chặt chẽ, phương thức hoạt động ngày càng tinh vi, sử dụng các phương tiện liên lạc hiện đại như điện thoại để giao dịch, camera giám sát để theo dõi hoạt động tuần tra, kiểm soát của lực lượng chức năng... đồng thời tội phạm

ngày càng biết lợi dụng kẽ hở của pháp luật để đối phó như sử dụng người già, trẻ em vào việc phạm tội hoặc tội phạm là phụ nữ đang mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi... Những người dân sống xung quanh khu vực này đều là bà con hoặc bạn bè người thân của các đối tượng phạm tội nên không có ai tố giác cũng như hợp tác với lực lượng Công an trong đấu tranh. Đối tượng phạm tội ma túy ngày càng gắn bó hơn với các đối tượng hình sự khác để hoạt động theo kiểu “xã hội đen” để gây thanh thế, trấn áp tinh thần đấu tranh tội phạm của quần chúng. Một số đối tượng sau khi thi hành án xong về tiếp tục hoạt động phạm tội ma túy với thủ đoạn tinh vi, sự liêu lĩnh khi thực hiện hành vi phạm tội ở mức độ cao hơn. Một yếu tố khách quan khác khiến cho địa bàn Quận 8 trở thành điểm nóng về tội phạm ma túy đó là “thương hiệu” do tội phạm ma túy tạo nên. Quận 8 qua quá trình phát triển đã trở thành “chợ mua bán sỉ - lẻ” ma túy, thu hút một lượng rất lớn người nghiện từ các nơi khác tập trung về đây mua ma túy, góp phần tăng cung cầu về ma túy, đã làm kích thích lòng tham của những người háms lợi, những kẻ làm giàu phi pháp, khiến tình hình mua bán trái phép chất ma túy ở Quận 8 trở nên phức tạp, thách thức công tác đấu tranh, phòng chống tệ nạn và tội phạm ma túy của chính quyền sở tại. Giải pháp đấu tranh căn cơ của địa bàn chưa hữu hiệu. Công tác tuần tra chốt chặn mang giải pháp tình thế chứ chưa mang lại hiệu quả thiết thực. Cái gốc của vấn đề là các đối tượng đầu nậu và nguồn cung cấp ma túy chưa được phát hiện và xử lý, và nếu có xử lý đối tượng này thì còn nhiều đối tượng khác.

Thủ đoạn hoạt động của bọn tội phạm về ma túy trên địa bàn hiện nay đa phần mua bán qua điện thoại di động, đối tượng nghiện muốn mua ma túy thì gọi điện vào máy của đối tượng bán hẹn địa điểm mua bán và số lượng, loại chất ma túy. Bọn chúng sử dụng tiếng lóng theo qui ước với nhau từ trước. Đối tượng bán túy thường sử dụng xe gắn máy khi mua bán ma túy,

chúng thường chạy một vòng quanh điểm hẹn để kiểm tra có lực lượng công an hay không rồi mới giao ma túy, hoặc các đôi tượng bán và đôi tượng mua chở nhau vào các con hẻm nhỏ, nhiều góc ngách hoặc các địa điểm vắng mới thực hiện hành vi mua bán, hay là thủ đoạn vừa chạy xe vừa giao nhận ma túy trên đường đi, thậm chí có các đôi tượng bán ma túy ngay tại chỗ ở hoặc tại nơi lưu trú. Để tránh bị phát hiện, người ở nơi khác đến hẻm giao ma túy sẽ cải trang làm nhân viên điện lực đến hẻm sửa điện, rồi gắn “hàng” lên trụ điện hoặc bỏ đâu đó, sau đó người mua đến lấy. Ngược lại, đầu nậu, con nghiện ở nơi khác đến hẻm mua ma túy sẽ điện trước để người bán sống trong hẻm bỏ ma túy vào chai lọ hoặc bao ni lông và đem bỏ ở các đồng rác dọc hẻm, sau đó người mua giả mua ve chai đến lấy. Ngoài cải trang quần áo, các đôi tượng mua bán ma túy khi ra vào hẻm còn bịt khẩu trang hồng tránh bị công an nhận dạng. Bên cạnh việc cải trang khi giao dịch, để hoạt động mua bán ma túy được thuận tiện và trót lọt, tại một số điểm nóng ma túy ở quận 8, nhiều “con buôn” còn xây dựng mạng lưới, đường dây mua bán ma túy theo kiểu “tổ hợp gia đình”, tức nhiều người trong dòng họ cùng mua nhà sống trong một hẻm và hỗ trợ nhau đối phó với cơ quan chức năng để mua bán ma túy. Hoạt động đối phó của các “mắt xích” trong “tổ hợp gia đình” là tổ chức canh đường, cất giấu ma túy, tổ chức cho người phạm tội ẩn náu, trốn thoát... Cụ thể như hẻm 1678 Phạm Thế Hiển (phường 6), hiện hẻm này có 99 hộ dân với 500 nhân khẩu, đa số các hộ trong hẻm có mối quan hệ họ hàng, thông gia và cùng hỗ trợ “hành nghề”... buôn ma túy! Với phương thức hoạt động này, có nhiều gia đình từ ông bà, cha mẹ, đến con cháu đều tiếp nối nhau mua bán ma túy. Tội phạm ma túy có sự liên kết chặt chẽ giữa người bán và người mua, nhiều trường hợp người nghiện do cần tiền tiêu xài và để có ma túy sử dụng đã trở thành người bán ma túy hoặc có trường hợp không có “vốn” được các đôi tượng cầm đầu cho bán “gói đầu” (bán xong đem tiền về nộp thì được lấy ma

túy mang đi bán tiếp), do đó các con nghiện đã trở thành chân rết bán thuê cho các đối tượng khác để được trả công.

**Bảng 2.1. Số vụ ma túy Công an Quận 8 khám phá và xử lý**

Năm	Số vụ khám phá/đối tượng	Chuyển xử lý hành chính vụ/đối tượng	Chuyển xử lý hình sự vụ/bị can
2013	150/269	23/91	127/178
2014	138/252	34/99	104/153
2015	201/348	55/160	146/188
2016	154/295	20/119	134/176
2017	166/325	27/142	139/183

Nguồn: Báo cáo kết quả công tác năm của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 (từ năm 2013 – 2017)

Công cuộc đấu tranh chống tội phạm ma túy tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra với sự đồng tâm hiệp lực của các cấp, các ngành và toàn dân. Về phía Quận Ủy có sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt trong các nghị quyết, chỉ thị để 'làm sạch' địa bàn. Về chính quyền tích cực tuyên truyền, vận động tác hại ma túy trong nhân dân, đồng thời áp dụng các biện pháp hành chính đưa người nghiện đi cai theo quy định của pháp luật. Về phía Công an với lực lượng là Công an Phường và Đội điều tra thuộc Công an Quận 8 đã ra sức tuần tra, chốt chặn, lắp đặt camera an ninh... phục vụ công tác truy bắt các đối tượng phạm tội, khởi tố điều tra xử lý các tội phạm về ma túy chuyển VKS truy tố, Tòa án xét xử để răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, đó là biện pháp đấu tranh xử lý mang tính giải quyết tình thế chứ chưa giải quyết được căn cơ của loại tội phạm này.

## **2.2. Kết quả đạt được trong công tác kiểm sát điều tra các vụ án ma túy trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh**



Thực hiện chủ trương “Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra...”, “Bảo đảm không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội” của ngành Kiểm sát nhân dân, trong những năm qua VKSND Quận 8 đã thực hiện tốt công tác kiểm sát, đảm bảo việc tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm, khởi tố điều tra, truy tố, xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Đơn vị VKSND Quận 8 nhiều năm liền đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, mang lại hiệu quả cao trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

### *2.2.1. Kết quả đạt được trong kiểm sát khởi tố vụ án và KTBC*

#### *- Kiểm sát việc khởi tố vụ án, KTBC*

Nhận thức được quyết định khởi tố vụ án, KTBC là hoạt động quan trọng trong giai đoạn điều tra, là tính pháp lý mở đầu cho quá trình xử lý tội phạm nên lãnh đạo đơn vị VKSND Quận 8 luôn thận trọng trong việc phân công KSV giải quyết các vụ án ma túy và xác định căn cứ để phê chuẩn hay không phê chuẩn các quyết định tố tụng của quyết định. Đối với các vụ án ma túy được khởi tố trong trường hợp quyết định bắt quả tang đối tượng phạm tội, vật chứng thu giữ qua giám định nhanh là ma túy có đủ định lượng để xử lý hình sự và chứng cứ rõ ràng, chắc chắn, việc khởi tố vụ án, KTBC đều đảm bảo đúng căn cứ pháp luật thì VKS tiến hành phê chuẩn nhanh, đảm bảo thời hạn luật định. Còn đối với một số vụ án mở rộng điều tra xác định đối tượng chủ mưu qua truy xét, KSV nghiên cứu tài liệu điều tra như biên bản hỏi cung, đối chất, nhận dạng, chỉ điểm, khi có đủ căn cứ thì mới đề xuất phê chuẩn, nếu như chưa đủ căn cứ thì VKS có văn bản yêu cầu CQĐT bổ sung chứng cứ, khi xét thấy có đủ căn cứ thì mới phê chuẩn. Qua đó VKSND Quận 8 đã làm tốt công tác kiểm sát điều tra, phê chuẩn đúng người, đúng tội, chống bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội.

**Bảng 2.2. Thống kê số vụ án/bị can VKSND Quận 8 đã thụ lý giải quyết  
từ năm 2013 - 2017**

Năm	Số vụ án thụ lý		Số bị can phê chuẩn	Số bị can không phê chuẩn
	Tàng trữ	Mua bán		
2013	74	53	178	0
2014	60	44	153	0
2015	84	62	188	0
2016	68	66	176	0
2017	85	54	180	3
Tổng	371	279	875	3

Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác năm của VKSND Quận 8 (từ năm 2013 – 2017)

Theo như số liệu ở bảng 2.3 thì trong giai đoạn 5 năm (2013 – 2017) VKSND Quận 8 đã thụ lý kiểm sát 650 vụ án hình sự về ma túy, phê chuẩn quyết định KTBC đối với 875 bị can. Năm 2017 không phê chuẩn 03 trường hợp bị can phạm tội mua bán nhưng khối lượng ma túy thu giữ (Heroine dưới 0,1 gram) và ngoài lời khai của người bị bắt quả tang thì không có căn cứ nào xác định có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tỷ lệ thụ lý giải quyết trung bình 130 vụ/năm và 175 bị can/năm. Đây là con số cao so với các địa phương khác trên cả nước. Những con số thống kê cho thấy tỷ lệ xử lý tội phạm tùy biến theo tình hình từng năm, tuy nhiên sự chênh lệch không nhiều, chỉ có năm 2014 là thấp hơn so với các năm khác. Xu hướng tội phạm về ma túy tăng là xu hướng chung, cho thấy tình hình tội phạm về ma túy tại Quận 8 luôn diễn ra hết sức phức tạp. Do đó, vai trò của VKSND Quận 8 trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy là hết sức quan trọng.

Khi được phân công, KSV đặc biệt chú ý đến căn cứ khởi tố vụ án, chứng cứ buộc tội để đề xuất hướng xử lý. Đối với hồ sơ án ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng là những tài liệu quan trọng nhất xác định có tội phạm ma túy xảy ra hay không? Và xác định có tội hay không có tội để từ đó đề xuất phê chuẩn quyết định KTBC. Đối với những trường hợp chứng cứ yếu, hoặc ĐTV thu thập chưa đầy đủ những căn cứ để khởi tố thì trong thời hạn 03 ngày, sau khi nghiên cứu hồ sơ KSV trực tiếp trao đổi, yêu cầu ĐTV thu thập thêm để bổ sung vào hồ sơ vụ án.

- *Kiểm sát việc không khởi tố vụ án*

Trong 05 năm 2013 – 2017, không có trường hợp phạm tội ma túy nào quyết định không khởi tố vụ án hình sự, lý do đã chuyển xử lý hành chính.

2.2.2. *Kết quả đạt được trong kiểm sát các hoạt động điều tra*

- *Kiểm sát khám nghiệm hiện trường*: công tác khám nghiệm hiện trường đối với các vụ án về ma túy tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh được tiến hành đối với các trường hợp phát hiện thấy ma túy nhưng chưa xác định được ma túy của ai hoặc ma túy được cất giấu nhiều nơi, hoặc nơi ở có nhiều người, nên cần phải khám nghiệm hiện trường để xác định vị trí thu giữ phục vụ công tác điều tra xác định người thực hiện hành vi phạm tội. Khi tiến hành khám nghiệm hiện trường, quyết định thông báo thời gian, địa điểm, nội dung khám nghiệm cho VKS. Qua đó, từ năm 2013 – 2017, Quyết định đã tiến hành khám nghiệm 07 hiện trường trong việc điều tra các tội phạm về ma túy, KSV được phân công trực nghiệm vụ hoặc theo sự chỉ đạo của lãnh đạo có mặt kiểm thời kiểm sát 100% các cuộc khám nghiệm hiện trường của Quyết định theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

- *Kiểm sát trung cầu giám định*: Nhận thức được tầm quan trọng của việc trung cầu giám định và kết luận giám định đối với các chất ma túy thu giữ trong vụ án hình sự về các tội phạm ma túy, KSV của VKSND Quận 8,

Thành phố Hồ Chí Minh đã vận dụng các quy định của pháp luật để yêu cầu Quyết định trưng cầu giám định đầy đủ các nội dung như: “Mẫu cần giám định có phải là ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy hay không? Loại ma túy, tiền chất gì? Khối lượng của mẫu cần giám định là bao nhiêu”. Qua đó, Cơ quan giám định (Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh) đã kết luận đầy đủ theo các nội dung cần giám định theo yêu cầu của Quyết định Công an Quận 8, 100% vụ án ma túy trên địa bàn Quận 8 từ thời điểm 2013 – 2017 đều có giám định chất ma túy thu giữ, việc kiểm sát chặt chẽ việc giám định tạo nên chứng cứ khoa học trong việc xác định chất ma túy, làm cơ sở vững chắc để buộc tội đối với bị can, bị cáo.

**Bảng 2.3. Kết quả giám định các chất ma túy thu giữ**

Năm	Heroine	Ma túy tổng hợp	Ma túy loại khác
2013	425,4602 gam	244,6748 gam	158,4200 gam (cần sa)
2014	164,8945 gam	103,8655 gam	84,5496 gam (cần sa)
2015	150,0396 gam	2.410,8974 gam	3,0605 gam (cần sa)
2016	103,3847 gam	2.020,5661 gam	249,9288 gam (cần sa)
2017	184,7913 gam	1.993,5851 gam	2,1100 gam (cần sa)

Nguồn: Báo cáo kết quả công tác năm của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 (từ năm 2013 – 2017)

Từ bảng số liệu kể trên cho thấy, chất ma túy thu giữ trong các vụ án về ma túy trên địa bàn Quận 8 hầu hết là Heroine, ma túy tổng hợp (Methamphetamine, MDMA...) và cần sa. Đây là những chất ma túy phổ biến, có khối lượng nhỏ nhưng cho độ “phê”, ảo giác cao. Tội phạm dễ cất giấu, mua bán, vận chuyển. Thủ đoạn mua bán đối với các chất ma túy này là tội phạm sử dụng cân tiểu ly phân chia ma túy thành những phần nhỏ, đựng

trong các bao nylon, đoạn ống hút, gói giấy bạc của bao thuốc lá để bán lại cho người mua với khối lượng ma túy tương ứng với số tiền người mua bỏ ra.

- *Kiểm sát hỏi cung, đối chất, nhận dạng*: Thông qua đánh giá chứng cứ, tất cả các vụ án ma túy KSV đọc, nghiên cứu hình thức và nội dung trong biên bản hỏi cung bị can do ĐTV lập. Trường hợp KSV nhận thấy những vụ án bị can có dấu hiệu chôi tội, không khai báo đồng phạm, bị can có dấu hiệu bị ép cung dùng nhục hình, hoặc bị can không biết chữ thì KSV có yêu cầu điều tra yêu cầu ĐTV khi hỏi cung bị can phải có mặt KSV để kiểm sát việc hỏi cung hoặc trực tiếp phúc cung để làm rõ. Qua đó đã nâng cao tính khách quan trong quá trình điều tra của ĐTV. Trong năm 2013 – 2017, KSV VKSND Quận 8 đã kiểm sát trực tiếp 257 cuộc hỏi cung bị can do ĐTV tiến hành, đồng thời có 157 lược phúc cung trong giai đoạn truy tố. Điều này chứng tỏ tại Quận 8, các vụ án được VKS kiểm sát chặt chẽ, thận trọng mang lại tính hiệu quả, khách quan trong công tác kiểm sát. Còn đối với nhận dạng và đối chất, từ năm 2013 – 2017, VKSND Quận 8 chỉ kiểm sát gián tiếp thông qua biên bản nhận dạng, đối chất do ĐTV lập chứ không kiểm sát trực tiếp do BLTTHS năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành.

### *2.2.3. Kết quả đạt được trong kiểm sát hoạt động lập hồ sơ vụ án*

Trong những năm 2013- 2017, VKSND Quận 8 đã thực hiện vào sổ thụ lý theo dõi đầy đủ, kịp thời tất cả các vụ án đã khởi tố điều tra nói chung, cũng như các vụ án ma túy nói riêng; Sau khi thụ ký, lãnh đạo Viện phân công KSV thực hiện nhiệm vụ THQCT và KSĐT đối với vụ án. KSV được phân công đã bám sát và kiểm sát chặt chẽ quá trình điều tra thu thập chứng cứ của ĐTV, Cán bộ điều tra để áp dụng linh hoạt các biện pháp kiểm sát, mọi hoạt động điều tra thu thập chứng cứ phải được kiểm sát chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục quy định của tố tụng hình sự. Thực hiện nghiêm túc quy định trong quy chế nghiệp vụ, ngay sau khi có quyết định phân công, KSV được

phân công thụ lý phải nghiên cứu hồ sơ đề ra yêu cầu điều tra đối với vụ án, gửi cho Quyết định để thực hiện và trong quá trình điều tra phải bám sát tiến độ điều tra vụ án, yêu cầu ĐTV thực hiện các nội dung trong yêu cầu điều tra; nếu trong quá trình kiểm sát phát hiện những vấn đề mới cần phải làm rõ hoặc những nội dung trong yêu cầu điều tra chưa được thực hiện thì tiếp tục ban hành yêu cầu điều tra bổ sung, nhắc lại những yêu cầu chưa được thực hiện và đơn đốc ĐTV thực hiện. Sau khi ĐTV thu thập tài liệu, chuyển hồ sơ sang VKS đề nghị phê chuẩn, gia hạn, hay truy tố thì KSV thụ lý vụ án đóng dấu bút lục của VKSND Quận 8 vào tài liệu điều tra để xác định tài liệu được đóng dấu đã kiểm sát, mục đích để KSV biết tài liệu nào mình đã kiểm sát, tài liệu nào chưa được kiểm sát, đồng thời phát hiện, ngăn chặn tình trạng tình trạng ĐTV tự ý thay đổi tài liệu điều tra.

#### *2.2.4. Kết quả đạt được trong kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các BPNC*

Các tội phạm về ma túy là tội phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng BPNC tạm giam để bị can, bị cáo không bỏ trốn, tiếp tục phạm tội. Khi Quyết định áp dụng các BPNC, VKS xem xét, đánh giá kỹ những căn cứ áp dụng để vừa đảm bảo việc áp dụng các BPNC như tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội để phê chuẩn hay không phê chuẩn các quyết định, lệnh của quyết định đúng theo quy định của pháp luật hình sự, vừa tránh lạm dụng việc áp dụng các BPNC thay thế hoạt động điều tra dẫn đến xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân.

**Bảng 2.4. Thống kê các BPNC VKS phê chuẩn, thay đổi, hủy bỏ**

Năm	Tổng số bị can	Tạm giam		Bắt tạm giam	Thay đổi BPNC	Hủy bỏ BPNC
		Bắt khẩn cấp	Bắt quả tang			

2013	178	7	163	11	5	0
2014	153	6	138	7	7	0
2015	188	14	159	12	12	0
2016	176	11	155	9	9	0
2017	180	5	159	6	6	0

Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác năm của VKSND Quận 8 (từ năm 2013 – 2017)

*2.2.5. Kết quả đạt được trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong kiểm sát điều tra các vụ án hình sự.*

Kiến nghị yêu cầu quyết định khắc phục vi phạm trong quá trình điều tra và kiến nghị các cơ quan tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật: Thực hiện chức năng kiểm sát điều tra và chỉ tiêu thi đua năm của ngành Kiểm sát, hằng năm VKSND Quận 8 đều có kiến nghị vi phạm trong quá trình điều tra đối với quyết định Công an Quận 8, cụ thể các lỗi vi phạm như: Quyết định chuyển hồ sơ quyết định trễ hạn, hình thức văn bản không đúng mẫu, ĐTV không tiến hành một số hoạt động điều tra dẫn đến Tòa án, VKS trả hồ sơ điều tra bổ sung, ... Năm 2014 VKSND Quận 8 có kiến nghị Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc tuyên truyền, vận động nhân dân tố giác tội phạm về ma túy ở một số địa bàn trọng điểm về ma túy. Năm 2016 có 01 kiến nghị với Quận ủy Quận 8 chỉ đạo về việc phối hợp rút kinh nghiệm giữa CQĐT – VKS trong điều tra, khám phá, đấu tranh, phòng chống các vụ án về ma túy trên địa bàn Quận 8.

### **2.3. Hạn chế trong công tác kiểm sát điều tra các vụ án ma túy trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và nguyên nhân**

*2.3.1. Những hạn chế trong công tác kiểm sát điều tra các vụ án về ma túy trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh*

Do tính chất phức tạp của tội phạm về ma túy, và đặc điểm của tội phạm về ma túy ở Quận 8 nói riêng nên số lượng tin báo tố giác tội phạm về ma túy của cá nhân tổ chức thấp, thậm chí có những năm không có tin báo nào. Mặt khác, khi tiếp nhận tin báo về tội phạm ma túy từ cá nhân, tổ chức quyết định tiến hành xác minh thì không có cơ sở nên không đưa vào sổ thụ lý tin báo, nếu có thì quyết định lấy đó làm cơ sở để điều tra khám phá trong một số vụ án khác. Do đó, tin báo về tội phạm chủ yếu nằm ở dạng quyết định phát hiện bắt quả tang người đang thực hiện hành vi phạm tội, sau đó chuyển sang VKS khởi tố. Hơn nữa, về quy định của BLTTHS năm 2003 chỉ quy định chung chung về hoạt động tiếp nhận, giải quyết tin báo tố giác tội phạm chứ chưa có quy định cụ thể, rõ ràng khiến việc kiểm sát tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố gặp nhiều khó khăn.

Trong việc kiểm sát khởi tố vụ án, KTBC: Do trình độ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an phường, đội điều tra không đồng đều, không làm rõ được hành vi phạm tội của tang, Do thời hạn nghiên cứu hồ sơ vụ án để KSV đề xuất thụ lý kiểm sát điều tra và phê chuẩn quyết định KTBC quá ngắn, nên việc đánh giá tài liệu, chứng cứ để xác định tội danh, người thực hiện hành vi phạm tội, BPNC cần áp dụng chưa chặt chẽ, có nhiều thiếu sót, và trễ thời hạn so với hạn luật định dẫn đến tình trạng giam, giữ người không có lệnh.

Quá trình kiểm sát việc áp dụng, thay thế hoặc hủy bỏ các BPNC các vụ án ma túy, VKS còn thực hiện thiếu tính chủ động, không kịp thời và chính xác. Điều này dẫn đến việc áp dụng, thay thế hoặc hủy bỏ BPNC còn bộc lộ những thiếu sót ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, tiến độ giải quyết vụ án như: Để bị can trốn hoặc tiếp tục phạm tội gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý loại tội phạm này, thủ tục hồ sơ áp dụng BPNC thiếu căn cứ và chưa chặt chẽ, đầy đủ



Thời gian làm việc và số lượng KSV của đơn vị có hạn nên kiểm sát trực tiếp không đảm bảo thời gian, chất lượng theo yêu cầu của ngành kiểm sát. Môi quan hệ phối hợp giữa quyết định và VKS đôi khi chệch choạc và gặp nhiều lúng túng trong một số các trường hợp nhất định. KSV đôi khi quên đóng bút lục để kiểm sát hồ sơ.

*2.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế trong công tác kiểm sát điều tra các vụ án ma túy trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh*

*- Nguyên nhân từ lập pháp*

Kể từ khi BLHS năm 1999 có hiệu lực việc áp dụng các quy định cụ thể về trọng lượng ma túy áp dụng cho từng khoản tương ứng đã tạo điều kiện thuận lợi cho Tòa án nhân dân các cấp trong việc định tội, định khung hình phạt trong hoạt động xét xử, đảm bảo được tính nghiêm minh, khách quan, công bằng khi ban hành các bản án.

Để hướng dẫn áp dụng thống nhất Điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Điều 194 BLHS; Liên ngành Bộ Công an, VKS nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của BLHS năm 1999, trong đó hướng dẫn cách thức, phương pháp tính, quy đổi định lượng ma túy, định lượng xác định cấu thành tội phạm đối với các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy tạo thuận lợi cho quá trình giải quyết vụ án về ma túy. Các quy định này đã tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để xác định tội danh như tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời các qui định này đã hướng dẫn chi tiết về định lượng, tỷ lệ phần trăm về trọng lượng

của các chất ma túy, là căn cứ để xác định khung hình phạt áp dụng và mức hình phạt. Tuy nhiên, quá trình áp dụng pháp luật trên thực tiễn còn nhiều vướng mắc trong quá trình vận dụng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng. Cụ thể như sau:

Mọi trường hợp khi thu giữ chất nghi là ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì phải trưng cầu giám định để xác định đó là chất gì, hàm lượng, trọng lượng là bao nhiêu nhưng phần lớn các vụ án về ma túy không được giám định hàm lượng vì thiết bị máy móc chưa đáp ứng được. Chính vì vậy mà trong các kết luận giám định của cơ quan giám định ở địa phương việc xác định định lượng ma túy nêu chưa rõ ràng, thông thường chỉ kết luận: “Mẫu vật gửi giám định có chế phẩm heroin...”, trong khi đó chưa có sự hướng dẫn thống nhất về cách hiểu thuật ngữ “chế phẩm Heroine” hoặc “Heroin” trong giám định tư pháp. Nếu là chế phẩm Heroine thì phải xác định hàm lượng Heroine có trong vật chứng thu giữ là bao nhiêu % Heroin, còn lại bao nhiêu % là tạp chất nào khác?

Mặt khác, đối với dung dịch có chứa thuốc phiện, xai thuốc phiện thì việc xác định công thức quy đổi ra trọng lượng thuốc phiện ban đầu rất khó bởi không rõ loại thuốc phiện đó trong thành phần của nó chứa bao nhiêu % moocphin. Chính vì vậy, một số cơ quan tiến hành tố tụng đã không bóc tách hàm lượng chất ma túy trong các loại thuốc độc gây nghiện hay thuốc hướng tâm thần mà quy đồng trọng lượng của các viên thuốc lắ, thuốc chứa chất độc nghiện, thuốc hướng tâm thần thành trọng lượng chất ma túy làm căn cứ để xác định khung hình phạt, dẫn đến việc đánh giá tính chất, mức độ phạm tội trong các vụ án khác nhau còn chưa chính xác.

Việc xác định các tính trọng lượng hay khối lượng chất ma túy thu giữ cũng còn nhiều quan điểm chưa thống nhất ở các cấp, các địa phương, có quan điểm cho rằng phải xác định tinh chất ma túy trong vật chứng thu giữ,

nhưng có quan điểm cho rằng căn cứ trọng lượng thực tế (gồm tinh chất và tạp chất) của vật chứng thu giữ được để xử lý vụ án và xét trách nhiệm hình sự.

Dựa trên tính chất mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thì giữa các hành vi phạm tội như tàng trữ, chiếm đoạt trái phép chất ma túy lại không nguy hiểm bằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng Điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) lại gom các tội này vào chung một điều luật có định lượng chất ma túy, định khung hình phạt như nhau là chưa hợp lý, tạo sự tùy nghi cho người áp dụng pháp luật và khó phân định trong việc xác định tội danh.

Trong vụ án mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nếu bị cáo phạm tội trong một vụ án đơn lẻ, với vai trò độc lập có thể phải chịu hình phạt là tử hình hoặc tù chung thân, nhưng cũng với lượng ma túy như vậy, thậm chí nhiều hơn, nếu bị cáo phạm tội trong một vụ án có tổ chức, có đồng bị cáo tham gia và vai trò của bị cáo thấp hơn so với những bị cáo khác thì có thể không bị áp dụng hình phạt trên.

Trọng lượng chất ma túy trong BLHS được xác định bằng đơn vị tính khối lượng (gram, kilogram...) nhưng trên thực tế nếu như vật chứng không thu giữ được mà chỉ dựa vào lời khai của của bị can, bị cáo, trọng lượng được phân định thành bánh, cây, chỉ, phân... dẫn đến không xác định được trọng lượng là bao nhiêu để tương xứng với hành vi phạm tội, và khó có căn cứ để xử lý tội phạm.

Đối với trường hợp phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) còn có nhiều vấn đề chưa được các nhà lập pháp làm rõ như nhiều lần là mấy lần, và để chứng minh mỗi lần thì phải đủ các điều kiện gì....

Thực tiễn xét xử trong thời gian vừa qua đối với việc áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) cho thấy áp dụng hình phạt tiền trong một số trường hợp đối với Tội tàng trữ, mua bán chất ma túy, chiếm đoạt chất ma túy là không phù hợp vì tội tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị can cất giữ ma túy để sử dụng cho bản thân nhằm thỏa mãn cơn nghiện, người phạm tội tàng trữ thường có điều kiện kinh tế không đảm bảo, không có thu lợi bất chính, vậy hình phạt phạt tiền để không mang tính răn đe và thuyết phục khi áp dụng.

Đồng thời trong việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, việc Tòa án áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với trường hợp bị can, bị cáo thành khẩn khai báo cho các bị cáo có nhiều điểm chưa hợp lý. Ví dụ như trong trường hợp bị can bị cáo thành khẩn khai nhiều lần phạm tội của mình thì bị áp dụng khung hình phạt “phạm tội nhiều lần”, nhưng nếu chỉ khai nhận mới phạm tội một lần thì bị bắt quả tang thì chỉ bị xử lý theo ở điều khoản thấp nhất với khung hình phạt thấp nhất của điều luật.

- *Nguyên nhân khác*

+ *Chủ quan:*

Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và công tác tổ chức cán bộ chưa thực sự linh hoạt, nhiều đơn vị cấp quận/huyện do khối lượng công việc rất nhiều nhưng lại thiếu KSV hoặc do tình trạng một KSV kiêm nhiệm nhiều khâu đang diễn ra phổ biến, khối lượng công việc nhiều nhưng lại thiếu người làm dẫn đến một số hoạt động KSĐT bắt buộc phải có KSV tham gia như: khám nghiệm hiện trường, hỏi cung bị can, kiểm sát việc hỏi cung, kiểm sát việc dựng lại hiện trường... không được đảm bảo, gây ảnh hưởng đến chất lượng KSĐT. Trong quản lý, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Viện ở địa phương có lúc chưa sâu sát như lãnh đạo chỉ nghe KSV báo cáo lại tình tiết của vụ án và tin tưởng với báo cáo của KSV dẫn đến nhận thức còn phiến

diện, dẫn đến tình trạng một số vụ án phức tạp còn hạn chế trong việc đánh giá chứng cứ, hoặc đến khi xảy ra vấn đề như bị can phản cung thì mới kiểm tra lại hồ sơ mới phát hiện được những thiếu sót về chứng cứ gỡ tội, chứng cứ buộc tội.

Số lượng KSV còn thiếu, đa số các KSV đều là cử nhân Luật, không được đào tạo bài bản về nghiệp vụ kiểm sát mà chỉ khi được tuyển dụng vào ngành mới được đào tạo nghiệp vụ trong chín tháng nên năng lực, trình độ của cán bộ, KSV tại đơn vị hiện nay vẫn còn hạn chế. Khi phát hiện có những sai phạm, vi phạm nhưng không biết đề mạnh dạn, kịp thời báo cáo lãnh đạo kháng nghị, kiến nghị để chấn chỉnh hoạt động của các cơ quan tố tụng khác như CQĐT, Tòa án.

Mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKS trong quá trình điều tra có lúc chưa tốt, nhiều KSV do nể nang, bỏ qua các nguyên tắc, quy định của pháp luật mà du di cho sai phạm, thiếu sót của ĐTV, nhất là trong việc trao đổi thông tin về hướng xử lý vụ án và kết quả điều tra đã thu thập được. Ví dụ như có những vụ cần cương quyết không phê chuẩn mà phải xem xét xử lý bằng biện pháp khác, hoặc thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật khác.

Trong mối quan hệ giữa VKS hai cấp, VKS cấp dưới quận huyện chưa chủ động thỉnh thị, tranh thủ ý kiến của các phòng nghiệp vụ VKS tỉnh đối với những vụ phức tạp trước lúc phê chuẩn hoặc truy tố dẫn đến oan, sai. Hoặc khi có ý kiến của VKS cấp tỉnh/ thành phố thì cũng không biết xử lý như thế nào vì nhận được trả lời “nước đôi”

Số lượng vụ án thụ lý hàng năm có xu hướng ngày càng gia tăng đòi hỏi phải có đủ số lượng ĐTV mới có thể đảm bảo giải quyết được. Nhưng thực tế hiện nay ở địa bàn, số lượng ĐTV thiếu rất nên thực tiễn công tác điều tra do cán bộ điều tra tiến hành, một ĐTV phụ trách nhiều cán bộ điều tra dẫn đến tình trạng quá tải về công việc. Trình độ của ĐTV, cán bộ điều tra còn

hạn chế và không đồng đều. Do đó chưa đảm bảo được tiến độ và hiệu quả giải quyết án và ảnh hưởng đến công tác KSĐT của VKS.

Trên phương diện mặt bằng chung thì đội ngũ ĐTV, KSV còn chưa đáp ứng đòi hỏi đấu tranh phòng, chống tội phạm, một số trường hợp KSV chưa nắm vững các quy định pháp luật về hình sự và các quy định có liên quan dẫn đến việc phê chuẩn các quyết định không chính xác, không nghiên cứu nắm vững yếu tố cấu thành tội phạm của những tội phạm mới ít khi CQĐT khởi tố, đồng thời ý thức trách nhiệm khi được phân công của một số KSV chưa cao, còn chủ quan khi nghiên cứu chứng cứ và chỉ quan tâm đến chứng cứ buộc tội, chú trọng đến lời khai nhận của bị can, mà không xem xét đến các nguồn chứng cứ khác có phù hợp với lời khai hay không.

Công tác giám định gặp nhiều lúng túng do các quy định của pháp luật hoặc do cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp, số lượng vật chứng thu giữ phải giám định nhiều nên dẫn đến rất nhiều vụ án bị kéo dài thời hạn giải quyết do phải chờ đợi kết quả giám định.

Có những vụ theo quy định của pháp luật buộc phải có luật sư tham gia bào chữa, trung cầu giám định tâm thần, giám định độ tuổi của bị can, người bị hại theo quy định của pháp luật là bắt buộc nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng.

KSV không thực hiện đầy đủ các quy định của BLTTHS và quy chế ngành, chưa gắn công tố với hoạt động điều tra, kiểm sát chưa chặt chẽ hoạt động của ĐTV nên việc hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết, kê biên, định giá... còn sơ sài, thiếu khách quan KSV không phát hiện để đề ra yêu cầu điều tra kịp thời, nhằm khắc phục những vấn đề truy tố, xét xử sau đó bị hủy án để điều tra, truy tố, xét xử lại.

+ *Khách quan*

Có nhiều vụ án có nhiều bị can phạm tội, xảy ra trên nhiều địa bàn ở liên phường, liên quận với tính chất thủ đoạn tội phạm ngày một tinh vi gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ, chứng minh tội phạm. Một số đối tượng lợi dụng mối quan hệ tranh chấp dân sự để thực hiện việc gian dối, chiếm đoạt tài sản, việc định giá tài sản, giám định tư pháp chưa đồng bộ, thiếu kịp thời.

Hệ thống quy phạm pháp luật về hình sự và tố tụng hình sự điều chỉnh các tội phạm về ma túy còn có những vấn đề bất cập so với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm chưa được sửa đổi bổ sung kịp thời, công tác hướng dẫn, giải thích luật thực hiện chưa thường xuyên và đồng bộ dẫn đến việc áp dụng pháp luật thiếu thống nhất,

Mặt khác những nguyên nhân khách quan như sự phát triển không ngừng của xã hội, khoa học công nghệ dẫn đến các tội phạm ngày càng phát triển với thủ đoạn tinh vi, tính chất phạm tội ngày càng nguy hiểm do tội phạm ma túy thu lợi lớn...; các quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự đã nảy sinh nhiều vướng mắc khi thực hiện, nhiều quy định chưa cụ thể, chồng chéo, chưa phù hợp với thực tiễn nên nhiều khi cản trở việc điều tra, truy tố, cơ sở vật chất, điều kiện, phương tiện kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu công tác nghiệp vụ.

#### **2.4. Một số giải pháp bảo đảm thực hiện hiệu quả hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án ma túy tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh**

*- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, KSV làm công tác kiểm sát điều tra các tội phạm về ma túy.*

*Thứ nhất*, KSV cần không ngừng cập nhật, nâng cao các loại kiến thức để phục vụ cho việc thực hiện chức năng KSĐT các vụ án hình sự nói chung và ma túy nói riêng. Song song với việc trang bị kiến thức qua trường lớp đào tạo kiến thức nghiệp vụ thì tự các KSV phải tự trau dồi kiến thức bằng cách nghiên cứu văn bản pháp luật, sách, tạp chí kiểm sát và các trang chuyên

ngành luật. KSV phải luôn có ý thức học tập, kịp thời cập nhật những kiến thức cơ bản về ma túy và pháp luật hình sự, tố tụng hình sự.

*Thứ hai, KSV phải thường xuyên cập nhật các kỹ năng nghiệp vụ.* Kỹ năng được hình thành qua thao tác được thực hiện đi thực hiện lại nhiều lần trên cơ sở tập luyện và vận dụng kiến thức để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ cụ thể. Thường xuyên rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ như kỹ năng KSĐT như dự cung, phúc cung, kiểm sát khám nghiệm hiện trường, đối chất nhận dạng....

KSV phải thường xuyên tự đánh giá lại hoạt động của mình thông qua việc ghi chép sổ sách, thống kê quản lý án đang thụ lý, kịp thời rút kinh nghiệm đối với các trường hợp sai sót để tránh lặp lại. Đồng thời, chú ý lắng nghe các ý kiến góp ý của đồng nghiệp, với thái độ cầu thị để hoàn thiện kỹ năng nghiệp vụ.

Phải có tác phong làm việc khoa học với tinh thần trách nhiệm cao, tự giác, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng mọi người. Để hình thành kỹ năng THQCT và KSĐT, đòi hỏi KSV phải kiên trì rèn luyện một cách khoa học, nghiêm túc.

KSV phải luôn luôn thể hiện được hình ảnh là người đại diện cho sự công bằng, đại diện cho chính nghĩa, lẽ phải, có phẩm chất đạo đức và đặc biệt phải có đủ năng lực để hoàn thành công việc chuyên môn được giao, đáp ứng được tiêu chí: vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm.

*- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới nội dung và phương pháp kiểm sát vụ án các tội phạm về ma túy.*

Trong quá trình điều tra, KSV phải tích cực bám sát vào quá trình điều tra thông qua các hành vi trực tiếp kiểm sát như khám nghiệm hiện trường; thực nghiệm điều tra; khám xét, thu thập dấu vết, tài liệu, vật chứng; hỏi cung



bị can, ghi lời khai nhân chứng, các biên bản về hoạt động điều tra như đối chất...; kết hợp giữa việc trực tiếp tham gia hoạt động điều tra với kiểm sát chặt chẽ việc lập hồ sơ điều tra của ĐTV.

Kịp thời nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án để tác động với CQĐT định hướng điều tra và giải quyết các tình huống xảy ra theo quy định của pháp luật. Trước khi kết thúc điều tra vụ án, KSV phải phối hợp chặt chẽ với ĐTV rà soát lại toàn bộ chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và các thủ tục tố tụng đối với vụ án, bị can; khi cần thiết có thể trực tiếp cùng với ĐTV lấy lời khai, hỏi bản cung tổng hợp để đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ phạm tội của từng bị can trong vụ án. Đồng thời, khắc phục những thiếu sót, sơ hở trong việc thu thập chứng cứ, tài liệu để kết luận hành vi phạm tội của các bị can trong vụ án. Sau khi kết thúc điều tra, KSV tiếp tục nghiên cứu kỹ hồ sơ, phát hiện kịp thời những mâu thuẫn trong vụ án; thực hiện việc phúc cung tổng hợp đối với từng bị can, nhất là đối với những vụ án phức tạp, bị can phạm tội nghiêm trọng, bị can chối tội, phản cung hoặc có mâu thuẫn giữa các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án để từ đó đề xuất đường lối xử lý vụ án.

VKS cần mở sổ theo dõi đầy đủ, kịp thời để tích lũy phạm của CQĐT để tổng hợp, xác định nguyên nhân, điều kiện dẫn đến vi phạm. Trên cơ sở đó ban hành kiến nghị, đưa ra các biện pháp để khắc phục phạm nhằm bảo đảm cho công tác điều tra được nâng cao, pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Hiện nay ngành kiểm sát đã thực hiện quy chế thông khâu trong hoạt động KSDT các vụ án ma túy Đây là quy định cần thiết, có hiệu quả phù hợp với cấp huyện.

*- Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành đối với đội ngũ lãnh đạo phụ trách công tác kiểm sát điều tra các tội phạm về ma túy.*

Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Viện có vai trò hết sức quan trọng, làm tốt công tác này sẽ bảo đảm phát huy tối đa khả năng, trí tuệ và trách nhiệm của từng cán bộ, KSV đối với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Nhận thức được tầm quan trọng này, trong những năm qua, tập thể lãnh đạo VKSND Quận 8 luôn quan tâm, chú trọng và tích cực tìm tòi, đổi mới toàn diện công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trên tất cả các mặt hoạt động của đơn vị. Đối với công tác THQCT và KSĐT các vụ án hình sự, lãnh đạo VKSND Quận 8 đã đề ra và tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác THQCT, KSĐT các vụ án hình sự thông qua chế độ họp giao ban định kỳ và bất thường, nắm bắt đầy đủ, kịp thời, cụ thể những khó khăn, vướng mắc phát sinh, từ đó có biện pháp xử lý, giải quyết đúng pháp luật. Cần chủ động phân công KSV có năng lực trực tiếp THQCT, KSĐT đối với các vụ án phức tạp, đông bị can và phải thường xuyên yêu cầu KSV báo cáo tiến độ giải quyết án để nắm tình hình, tiến độ và kết quả điều tra thu thập chứng cứ. Đối với các vụ án phức tạp, Lãnh đạo Viện phải trực tiếp đọc hồ sơ, chỉ đạo việc đề ra yêu cầu điều tra, đồng thời chủ động phối hợp với CQĐT thống nhất biện pháp điều tra, giải quyết vụ án.

Hai là, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ của lãnh đạo đơn vị đối với công tác THQCT, KSĐT các vụ án hình sự để nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, KSV đối với công việc được giao. Việc kiểm tra phải được tiến hành thường xuyên, kết hợp nghe báo cáo, đề xuất của KSV với việc trực tiếp nghiên cứu, đọc hồ sơ vụ án, từ đó kịp thời phát hiện những thiếu sót để khắc phục, bảo đảm hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật.

Ba là, tổ chức thực hiện đúng các quy định của quy chế nghiệp vụ trong kiểm sát việc khởi tố vụ án, bị can, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và trực

tiếp tham gia các hoạt động điều tra của CQĐT. Việc kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra, khám xét, thu thập dấu vết, tài liệu, vật chứng; hỏi cung bị can, ghi lời khai người tham gia tố tụng, đối chất ... được tăng cường để bảo đảm các hoạt động tố tụng của CQĐT tuân thủ các qui định của pháp luật. Kiên quyết từ chối hoặc huỷ bỏ các quyết định không có căn cứ, trái pháp luật của CQĐT. Trong quá trình KSĐT, KSV phải kiểm sát chặt chẽ việc thu thập chứng cứ, tăng cường cùng ĐTV hỏi cung bị can. KSV có trách nhiệm tập hợp vi phạm trong công tác điều tra các vụ án hình sự báo cáo lãnh đạo Viện ban hành kiến nghị yêu cầu CQĐT khắc phục, sửa chữa vi phạm. Kiểm sát chặt chẽ việc lập hồ sơ điều tra của ĐTV, chủ động đề ra yêu cầu điều tra, bảo đảm thu thập đầy đủ chứng cứ trước khi kết thúc điều tra.

*- Tăng cường mối quan hệ giữa VKS và các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện nhiệm vụ điều tra và kiểm sát điều tra các tội phạm về ma túy.*

Mối quan hệ giữa CQĐT với VKS được xây dựng trên các nguyên tắc nhất định, đồng thời được thực hiện theo những hình thức cơ bản: CQĐT và VKS có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với nhau trong hoạt động TTHS, bắt đầu từ việc tiếp nhận tin báo tội phạm và khởi tố vụ án. Do vậy, giữa hai cơ quan phải phối hợp thường xuyên, thông tin cho nhau biết về những vấn đề liên quan đến giải quyết vụ án, không để bất đồng mâu thuẫn gây khó khăn cho công tác điều tra khám phá vụ án và ngược lại cũng không được nể nang thông cảm cho những thiếu sót để dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật.

Để có sự phối kết hợp hiệu quả, VKSND Quận 8 đã chủ động xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác giải quyết án hình sự trong đó có quy định về việc hợp thường xuyên và bất thường giữa CQĐT với VKS; các vấn đề chưa có hướng dẫn cụ thể của cấp trên; giải quyết những khó khăn vướng mắc trong hoạt động tố tụng để thống nhất việc giải quyết. Các vụ án ma túy phải

phân công cho ĐTV, KSV có kinh nghiệm,... Trong Quy chế phối hợp đã quy định rõ nhiệm vụ quyền hạn của mỗi cơ quan, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành do pháp luật quy định, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm hoặc bỏ qua nguyên tắc, xử lý tùy tiện

*- Tạo điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật đảm bảo cho VKS hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ kiểm sát vụ án các tội phạm về ma túy.*

Trong những năm gần đây, cùng với tiến trình cải cách tư pháp, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước nên nhìn chung cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện làm việc của ngành kiểm sát nhân dân có được nâng lên, tạo điều kiện cho nhiều đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Qua một thời gian dài thiếu thốn cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, ngành Kiểm sát dần từng bước đầu tư trang thiết bị cho VKSND Quận 8, phần nào đó đã giúp cho đơn vị đỡ khó khăn hơn. Tuy nhiên, việc đầu tư hơn nữa về cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và phương tiện làm việc đầy đủ và hiện đại như xây dựng trụ sở mới, cung cấp máy chụp hình, ghi âm, tủ sách pháp luật... phục vụ cho công tác nghiệp vụ là cần thiết, phải được chú trọng... Đồng thời đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hoá các trang thiết bị của ngành là hướng mới nhằm nâng cao chất lượng công tác KSĐT các vụ án nói chung và vụ án ma túy nói riêng. Bên cạnh đó, cũng cần phải quan tâm đến các chế độ, chính sách một cách thoả đáng đối với cán bộ, KSV. Có như vậy, cán bộ và KSV mới yên tâm công tác, giành hết tâm huyết vào công việc và có thời gian để học tập, nghiên cứu, đồng thời, tránh được những ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thị trường, chống lại được những cám dỗ vật chất, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng của người cán bộ kiểm sát, xứng đáng là người chiến sĩ trên mặt trận đấu tranh phòng chống tội phạm.

## **Tiểu kết Chương 2**

Ở Chương 2, luận văn tập trung đánh giá tình hình kinh tế - xã hội và tình hình tội phạm về ma túy tại địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để từ đó cái cái nhìn tổng quan nhất về công tác KSĐT tại địa phương. Luận văn đã nêu lên thực tiễn công tác KSĐT tại VKSND Quận 8 với những kết quả đã đạt được và những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại. KSĐT là một trong những nhiệm vụ công tác quan trọng của ngành Kiểm sát nhân dân. Do đó việc nâng cao chất lượng THQCT và KSĐT các vụ án hình sự nói chung và vụ án ma túy nói riêng là một yêu cầu chính đáng được đặt ra cho người cán bộ kiểm sát, nhất là cán bộ làm kiểm sát điều tra án ma túy. Tại chương này, luận văn đã đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

## KẾT LUẬN

Trong những năm vừa qua tình hình tội phạm ma túy tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn diễn biến phức tạp, đặt ra thách thức cho các ban ngành, cơ quan chức năng ở địa phương. VKSND Quận 8 với chức năng nhiệm vụ của mình đã hoàn thành tốt công tác kiểm sát điều tra các vụ án ma túy. Qua đó, đã góp phần vào công cuộc đấu tranh, phòng chống tiến tới xóa bỏ loại tội phạm này.

Việc nghiên cứu toàn diện lý luận và pháp luật về kiểm sát điều tra các tội phạm về ma túy làm tăng thêm nhận thức một cách đầy đủ rõ ràng về hoạt động kiểm sát điều tra nói chung và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy nói riêng đã tạo cơ sở lý luận vững chắc, củng cố kiến thức pháp luật đầy đủ phục vụ công tác kiểm sát điều tra và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu thực tiễn tình hình kiểm sát điều tra vụ án ma túy tại địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã làm rõ được những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó. Từ đó, đã đưa ra được những giải pháp mang tính khoa học lẫn thực tiễn để nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra trên địa bàn Quận 8 nói riêng và cả nước nói chung.

Tác giả luận văn hy vọng những kiến thức được trình bày trong luận văn sẽ góp một phần không nhỏ cho nguồn tài liệu nghiên cứu, giảng dạy, đào tạo KSV và phục vụ công tác kiểm sát điều tra trên thực tế.

## DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Nguyễn Hòa Bình (2015) *Những nội dung mới trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Chính Trị (2002) *Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác trong thời gian tới*, ban hành ngày 01/01/2002, Hà Nội.
3. Bộ Chính Trị (2005) *Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 định hướng đến năm 2020*, ban hành ngày 24/5/2005, Hà Nội.
4. Bộ Chính Trị (2005) *Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, ban hành ngày 02/6/2005, Hà Nội.
5. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 (2013 - 2017) *Báo cáo kết quả công tác năm 2013 - 2017*, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Đỗ Văn Đương (2006), “Cơ quan thực hành quyền công tố trong cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu lập pháp*, số 7, tr. 10-13.
7. Nguyễn Đức Hạnh (2014) “Kiến nghị sửa đổi bổ sung hướng dẫn xử lý tội phạm về ma túy”, Tạp chí *Khoa học Kiểm sát*, số 2, tr. 25-30.
8. Nguyễn Phong Hòa (1998) *Các tội phạm về ma túy đặc điểm hình sự, dấu hiệu pháp lý - các biện pháp phát hiện và đấu tranh*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
9. Học viện tư pháp (2009) *Giáo trình kỹ năng giải quyết các vụ án hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

10. Lê Thị Thùy Hương (2016) “Một số khó khăn, vướng mắc trong áp dụng pháp luật để giải quyết án ma túy hiện nay và giải pháp khắc phục”, Tạp chí *Khoa học Kiểm sát*, số 2, tr. 51-54.

11. Nguyễn Thị Mai Nga (2002) *Những vấn đề cơ bản trong công tác kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử các tội phạm về ma túy ở Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

12. Trần Công Phàn (2012) “Một số vấn đề về chủ trương tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp”, Tạp chí *Tạp chí Kiểm sát*, số Tết, tr. 40.

13. Hoàng Phê (2003) *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội;

14. Nguyễn Hải Phong (2014) *Một số vấn đề về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp*, Nxb Chính trị Quốc Gia – Sự Thật, Hà Nội.

15. Đinh Văn Quế (2004) *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự*, tập IV, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

16. Quốc hội (1999) *Bộ Luật hình sự của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, ban hành ngày 21/12/1999, Hà Nội.

17. Quốc hội (2009) *Luật hình sự sửa đổi của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, ban hành ngày 19/6/2009, Hà Nội.

18. Quốc hội (2015) *Bộ Luật hình sự của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, ban hành ngày 27/11/2015, Hà Nội.

19. Quốc hội (2017) *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật hình sự số 100/2015/QG13*, ban hành ngày 20/6/2017, Hà Nội.



20. Nguyễn Tiến Sơn (2014) “Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và mối quan hệ với Viện kiểm sát với Cơ quan điều tra trong điều kiện cải cách tư pháp”, Tạp chí *Khoa học Kiểm sát*, tập 1, tr. 52-61.

21. Lê Hữu Thê (2008) *Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

22. Đào Trí Úc (1994) *Tội phạm học, luật hình sự và tổ tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Khoa xã hội, Hà Nội.

23. Viện khoa học pháp lý (2006) *Sổ tay kiểm sát viên*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

24. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2008), *Quy chế tạm thời Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành theo Quyết định số 03/QĐ-VTC*, ban hành ngày 29/12/2017, Hà Nội.

25. Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (2013 - 2017) *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013 - 2017*, Thành phố Hồ Chí Minh.

26. Võ Khánh Vinh (2004) *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

27. Lương Hải Yến (2014) “Bàn về thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra của Viện kiểm sát, của Kiểm sát viên khi thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án hình sự”, Tạp chí *Khoa học Kiểm sát*, số 4, tr. 33-36.